



CTY TIEN PHONG VINH CUU



CTY TIEN PHONG VINH CUU

CÔNG TY TNHH TIEN PHONG VINH CUU

Tổ 13, Ấp 2, Xã Thạnh Phú, Vĩnh Cửu, Đồng Nai, Việt Nam

Hotline: 0777 772 187

Email: info.tpvc@tienphongvinhcuu.com

Website: www.tienphongvinhcuu.com

▶ **HỒ SƠ NĂNG LỰC** **SẢN XUẤT, CUNG ỨNG** **CÁC LOẠI PHỤ GIA HOÁ HỌC BÊ TÔNG**

Cung cấp các dịch vụ khác:

▶ Vận tải

▶ Cơ Khí

▶ Joint cao su



Công tác thí nghiệm

Công ty TNHH Tiên Phong Vĩnh Cửu được thành lập năm 2014, chuyên sản xuất và cung ứng các loại phụ gia hoá học cho bê tông và vữa chất lượng cao tại Việt Nam.

Sản phẩm chúng tôi gồm có:

- ▶ **HVDP 1004**
Hùng Vương Draining Pipe 1004
Phụ gia siêu hoá dẻo cho Cống thoát nước - Cấu kiện bê tông đúc sẵn
- ▶ **HVSP 1110**
Hùng Vương Spun Pile 1110
Phụ gia siêu hoá dẻo cho Cọc bê tông ly tâm ứng lực trước - Cấu kiện bê tông đúc sẵn
- ▶ **HVRM 2307**
Hùng Vương Ready Mixed 2307
Phụ gia siêu hoá dẻo cho Bê tông tươi thương phẩm
- ▶ **HVWP 1805**
Hùng Vương Water Proofing 1805
Hợp chất chống thấm cho Bê tông, Bê tông đúc sẵn

- ▶ **HVMR 0503/HS**
Hùng Vương Mould Release 0503/
Concrete curing by Hot steam
Hợp chất tháo khuôn cho Bê tông đúc sẵn dưỡng hộ bằng Hơi nước nóng

- ▶ **HVMR 0503/WA**
Hùng Vương Mould Release 0503/
Concrete curing by Water
Hợp chất tháo khuôn cho Bê tông đúc sẵn dưỡng hộ bằng Tươi nước

- ▶ **HVCA 2409/CG**
Hùng Vương Construction
Adhesives/ Cementious Grout
Chất kết dính xây dựng/ vữa rót xi măng, bù co ngót, đạt cường độ cao sớm

Với chiến lược phát triển bền vững của Công ty, thiện chí hợp tác để cùng phát triển và mang đến những giá trị cao nhất cho các công trình xây dựng, Công ty luôn cố gắng là nhà cung cấp tận tụy, lắng nghe, luôn thay đổi để mang những sản phẩm phù hợp nhất ra thị trường.



Khu vực khay trộn sản xuất phụ gia



Xưởng sản xuất phụ gia



Thành phẩm

GIẤY PHÉP
ĐĂNG KÝ KINH DOANH

SỞ KẾ HOẠCH VÀ ĐẦU TƯ
TỈNH ĐỒNG NAI
PHÒNG ĐĂNG KÝ KINH DOANH

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

GIẤY CHỨNG NHẬN ĐĂNG KÝ DOANH NGHIỆP

CÔNG TY TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN HAI THÀNH VIÊN TRỞ LÊN

Mã số doanh nghiệp: 3603192554

Đăng ký lần đầu: ngày 25 tháng 06 năm 2014

Đăng ký thay đổi lần thứ: 4, ngày 21 tháng 06 năm 2022

1. Tên công ty

Tên công ty viết bằng tiếng Việt: CÔNG TY TNHH TIỀN PHONG VINH CỬU

Tên công ty viết bằng tiếng nước ngoài:

Tên công ty viết tắt: CTY TNHH TIỀN PHONG VINH CỬU

2. Địa chỉ trụ sở chính

Tổ 13, ấp 2, Xã Thạnh Phú, Huyện Vĩnh Cửu, Tỉnh Đồng Nai, Việt Nam

Điện thoại: 0908166112

Fax:

Email:

Website:

3. Vốn điều lệ

30.000.000.000 đồng

Bằng chữ: Ba mươi tỷ đồng

4. Danh sách thành viên góp vốn

STT	Tên thành viên	Quốc tịch	Địa chỉ liên lạc đối với cá nhân; địa chỉ trụ sở chính đối với tổ chức	Phần vốn góp (VND và giá trị tương đương theo đơn vị tiền nước ngoài, nếu có)	Tỷ lệ (%)	Số Giấy tờ pháp lý của cá nhân; Mã số doanh nghiệp đối với doanh nghiệp; Số Giấy tờ pháp lý của tổ chức	Ghi chú
1	ĐINH HỮU TÍNH	Việt Nam	30, Ngõ Quyển, Phường 05, Quận 10, Thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam	28.500.000.000	95,000	023270188	
2	ĐINH HỮU MẠNH	Việt Nam	Tổ 14, ấp 2, Xã Thạnh Phú, Huyện Vĩnh Cửu, Tỉnh Đồng Nai, Việt Nam	1.500.000.000	5,000	025074012478	

5. Người đại diện theo pháp luật của công ty

* Họ và tên: ĐINH HỮU MẠNH

Giới tính: Nam

Chức danh: Giám đốc

Sinh ngày: 20/10/1974

Dân tộc: Kinh

Quốc tịch: Việt Nam

Loại giấy tờ pháp lý của cá nhân: Thẻ căn cước công dân

Số giấy tờ pháp lý của cá nhân: 025074012478

Ngày cấp: 27/02/2022

Nơi cấp: Cục cảnh sát Quản lý hành chính về Trật tự xã hội

Địa chỉ thường trú: Tổ 14, Ấp 2, Xã Thạnh Phú, Huyện Vĩnh Cửu, Tỉnh Đồng Nai, Việt Nam

Địa chỉ liên lạc: Tổ 14, Ấp 2, Xã Thạnh Phú, Huyện Vĩnh Cửu, Tỉnh Đồng Nai, Việt Nam

TRƯỞNG PHÒNG

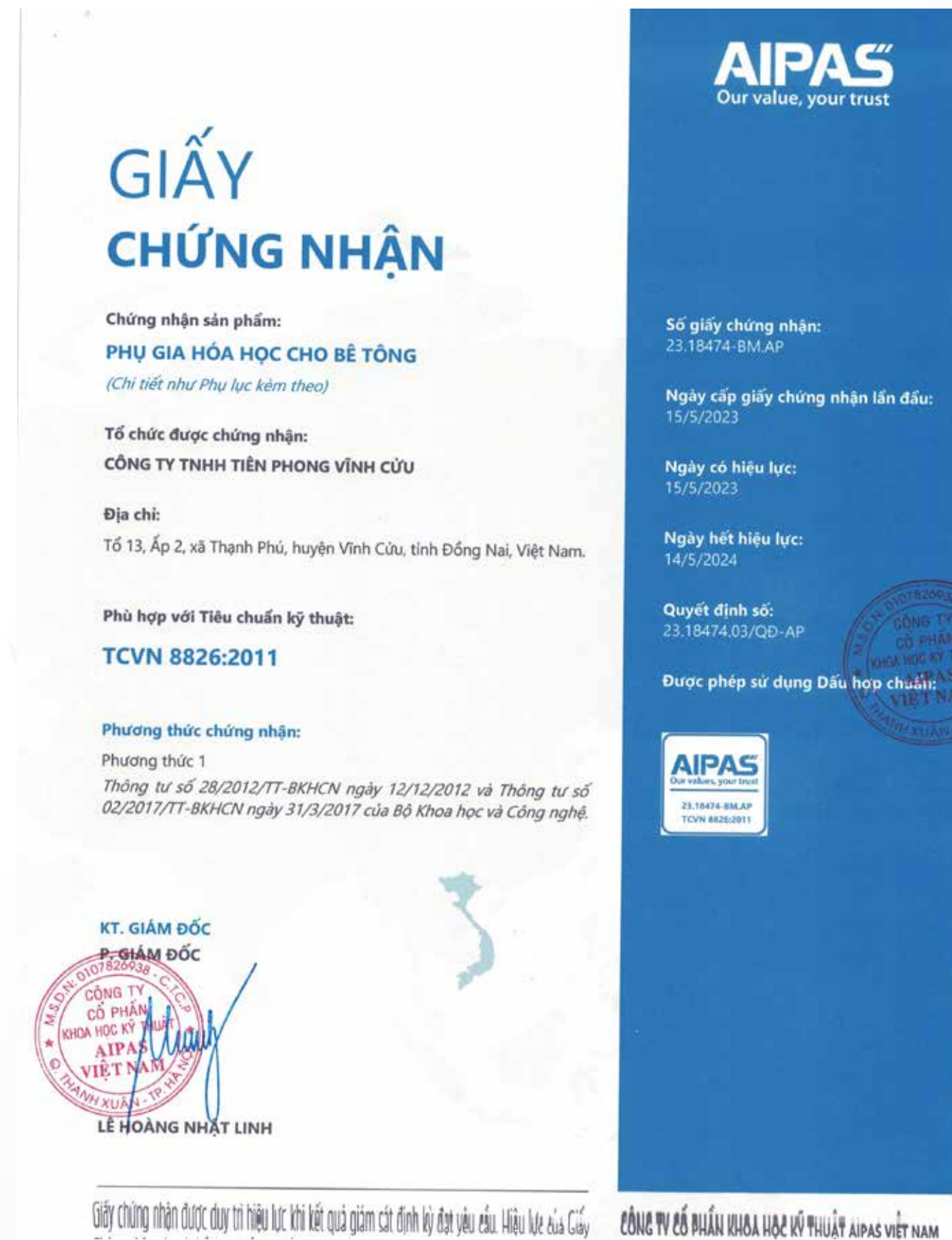
PHÒNG ĐĂNG KÝ KINH DOANH

Phạm Huy Toàn

GIẤY CHỨNG NHẬN ISO 9001:2015



GIẤY CHỨNG NHẬN TCVN 8826:2011



GIẤY KẾT QUẢ THÍ NGHIỆM
HVSP 1110



CÔNG TY CỔ PHẦN KIỂM ĐỊNH CHẤT LƯỢNG XÂY DỰNG TOÀN CẦU
GLOBAL CONSTRUCTION QUALITY INSPECTION JOINT STOCK COMPANY
Trụ sở: Số 9 LK 18 KĐT Văn Khê, P. La Khê, Q. Hà Đông, TP. Hà Nội, Việt Nam
TRUNG TÂM THÍ NGHIỆM VÀ KIỂM ĐỊNH CHẤT LƯỢNG VLXD LAS - XD508
Địa chỉ: Số 24 Liên kê 4 KĐT Đại Thanh, huyện Thanh Trì, TP Hà Nội
Tel: 0988 995 332 - Email: thinghiemvldx@gmail.com - Website: thinghiemvldx.vn

XD
LAS 508

PYC Số: 1923/2023/TNVL/AIPAS

TN Số: 0119/140423/TNVL/AIPAS/LAS508

KẾT QUẢ THÍ NGHIỆM

1. Thông tin do khách hàng cung cấp:

Khách hàng : CÔNG TY CỔ PHẦN KHOA HỌC KỸ THUẬT AIPAS VIỆT NAM

Địa chỉ : SỐ 17, NGÕ 214 ĐƯỜNG NGUYỄN XIẾN, PHƯỜNG HẠ ĐÌNH, QUẬN THANH XUÂN, THÀNH PHỐ HÀ NỘI, VIỆT NAM

Tên mẫu thử : TÊN SẢN PHẨM: PHỤ GIA SIÊU HÓA ĐÈO CHO CẦU KIỆN CỌC BÊ TÔNG LY TÂM ỨNG LỰC TRƯỚC – CẦU KIỆN BÊ TÔNG ĐÚC SẴN;
TÊN THƯƠNG MẠI: HVSP 1110;
LOẠI: F

Ký hiệu mẫu : 23.18474-BM.AP-01

Tình trạng : MẪU ĐƯỢC ĐƯNG TRONG THÙNG CARTON, CÒN NGUYÊN TEM NIÊM PHONG SỐ 23.00560

Mẫu của : CÔNG TY TNHH TIÊN PHONG VINH CỬU
TỔ 13, ẤP 2, XÃ THANH PHÚ, HUYỆN VINH CỬU, TỈNH ĐỒNG NAI, VIỆT NAM

2. Thông tin phòng thí nghiệm cung cấp:

Tiêu chuẩn TCVN8826: 2011

Thiết bị CÂN KỸ THUẬT, SÀNG TIÊU CHUẨN, TỦ SẤY, BÌNH TỶ TRỌNG, HÓA CHẤT, MÁY NÉN, ĐÓNG HỒ SO, BÊ NGÂM BỎA DƯỠNG MẪU, MÁY TRỘN, TỦ SẤY, MÁY ĐO pH, ...

Ngày nhận mẫu 14/04/2023

Ngày thử mẫu 14/04/2023 -> 15/05/2023

KẾT QUẢ THÍ NGHIỆM

TT	CHỈ TIÊU THÍ NGHIỆM	ĐƠN VỊ	KẾT QUẢ	YÊU CẦU KT Loại F	GHI CHÚ
1	Lượng nước trộn tối đa so với mẫu đối chứng	%	82.0	≤ 88	Đạt yêu cầu
2	Thời gian đông kết chênh lệch so với đối chứng				
	- Bắt đầu:	Tối thiểu	Giờ	-	-
		Tối đa	Giờ	1h 12 phút	Đạt yêu cầu
	Kết thúc:	Tối thiểu	Giờ	-	-

3	Cường độ nén tối thiểu so với đối chứng				
	1 ngày	%	144.96	≥ 140	Đạt yêu cầu
	3 ngày	%	130.95	≥ 125	Đạt yêu cầu
	7 ngày	%	117.65	≥ 115	Đạt yêu cầu
4	Cường độ uốn tối thiểu so với đối chứng				
	3 ngày	%	113.44	≥ 110	Đạt yêu cầu
	7 ngày	%	106.65	≥ 100	Đạt yêu cầu
	28 ngày	%	105.23	≥ 100	Đạt yêu cầu
5	Độ co ngót cứng, không lớn hơn				
	- Khi độ thay đổi chiều dài của mẫu bê tông đối chứng là A %, với A không nhỏ hơn 0,03 %	%	< 1.35A	≤ 1,35A	Đạt yêu cầu
	- Khi độ thay đổi chiều dài của mẫu bê tông đối chứng là B %, với B nhỏ hơn 0,03 %	%	≤ B + 0,01	≤ B + 0,01	Đạt yêu cầu
6	Hàm lượng ion clo ≤ 0,1 theo khối lượng hoặc giá trị nhà sản xuất công bố	%	0.00	≤ 0,1	Đạt yêu cầu
7	Độ pH (P - giá trị do nhà sản xuất công bố)	-	P ± 1	P ± 1	Đạt yêu cầu
8	Hàm lượng tro, (TR - giá trị do nhà sản xuất công bố)	%	TR ± 1	TR ± 1	Đạt yêu cầu

* Đánh giá: Các chỉ tiêu thử nghiệm phù hợp theo TCVN TCVN8826: 2011

Báo cáo, ngày 15 tháng 05 năm 2023

ĐD. NHÓM THÍ NGHIỆM

TT THÍ NGHIỆM VLXD

CÔNG TY CỔ PHẦN KIỂM ĐỊNH CHẤT LƯỢNG XD TOÀN CẦU







NGUYỄN VĂN CHIẾN

TP. LINH VĂN THỰC

PGD. LÊ VĂN NGÀ

GIẤY KẾT QUẢ THÍ NGHIỆM
HVDP 1004/CK



CÔNG TY CỔ PHẦN KIỂM ĐỊNH CHẤT LƯỢNG XÂY DỰNG TOÀN CẦU
GLOBAL CONSTRUCTION QUALITY INSPECTION JOINT STOCK COMPANY
Trụ sở: Số 9 LK 18 KĐT Văn Khê, P. La Khê, Q. Hà Đông, TP. Hà Nội, Việt Nam
TRUNG TÂM THÍ NGHIỆM VÀ KIỂM ĐỊNH CHẤT LƯỢNG VLXD LAS - XD508
Địa chỉ: Số 24 Liên kề 4 KĐT Đại Thanh, huyện Thanh Trì, TP Hà Nội
Tel: 0988 995 332 - Email: thinghiemvld@gmail.com - Website: thinghiemvld.vn

XD
LAS 508

PYC Số: 1923/2023/TNVL/AIPAS

TN Số: 0219/140423/TNVL/AIPAS/LAS508

KẾT QUẢ THÍ NGHIỆM

1. Thông tin do khách hàng cung cấp:

Khách hàng : CÔNG TY CỔ PHẦN KHOA HỌC KỸ THUẬT AIPAS VIỆT NAM

Địa chỉ : SỐ 17, NGÕ 214 ĐƯỜNG NGUYỄN XIÊN, PHƯỜNG HẠ ĐÌNH, QUẬN THANH XUÂN, THÀNH PHỐ HÀ NỘI, VIỆT NAM

Tên mẫu thử : TÊN SẢN PHẨM: PHỤ GIA SIÊU HOÁ DÈO CHO CỐNG THOÁT NƯỚC - CẦU KIẾN BÊ TÔNG ĐÚC SÀN/ÔNG CỐNG KÍCH;
TÊN THƯƠNG MẠI: HVDP 1004/CK;
LOẠI: F

Ký hiệu mẫu : 23.18474-BM.AP-02

Tình trạng : MẪU ĐƯỢC ĐƯNG TRONG THÙNG CARTON, CÒN NGUYÊN TEM NIÊM PHONG SỐ 23.00562

Mẫu của : CÔNG TY TNHH TIỀN PHONG VĨNH CỬU
TỔ 13, ẤP 2, XÃ THANH PHÚ, HUYỆN VĨNH CỬU, TỈNH ĐỒNG NAI, VIỆT NAM

2. Thông tin phòng thí nghiệm cung cấp:

Tiêu chuẩn TCVN8826: 2011

Thiết bị CÁN KỸ THUẬT, SÀNG TIÊU CHUẨN, TỦ SẤY, BÌNH TỶ TRỌNG, HÓA CHẤT, MÁY NÉN, ĐỒNG HỒ SO, BÊ NGÂM BỎA DƯỠNG MẪU, MÁY TRỘN, TỦ SẤY, MÁY ĐO pH, ...

Ngày nhận mẫu 14/04/2023

Ngày thử mẫu 14/04/2023 -- 15/05/2023

KẾT QUẢ THÍ NGHIỆM

TT	CHỈ TIÊU THÍ NGHIỆM	ĐƠN VỊ	KẾT QUẢ	YÊU CẦU KT Loại F	GHI CHÚ
1	Lượng nước trộn tối đa so với mẫu đối chứng	%	84.0	≤ 88	Đạt yêu cầu
2	Thời gian đông kết chênh lệch so với đối chứng				
	- Bắt đầu:	Tối thiểu	Giờ	-	-
		Tối đa	Giờ	1h 26 phút	≥ 1h ≤ 1h30
		Tối thiểu	Giờ	-	-
	Kết thúc:				

3	Cường độ nén tối thiểu so với đối chứng				
	1 ngày	%	144.79	≥ 140	Đạt yêu cầu
	3 ngày	%	130.33	≥ 125	Đạt yêu cầu
	7 ngày	%	118.52	≥ 115	Đạt yêu cầu
4	Cường độ uốn tối thiểu so với đối chứng				
	3 ngày	%	113.72	≥ 110	Đạt yêu cầu
	7 ngày	%	109.31	≥ 100	Đạt yêu cầu
	28 ngày	%	104.09	≥ 100	Đạt yêu cầu
5	Độ co ngót cứng, không lớn hơn				
	- Khi độ thay đổi chiều dài của mẫu bê tông đối chứng là A %, với A không nhỏ hơn 0,03 %	%	< 1.35A	≤ 1,35A	Đạt yêu cầu
5	- Khi độ thay đổi chiều dài của mẫu bê tông đối chứng là B %, với B nhỏ hơn 0,03 %	%	≤ B + 0,01	≤ B + 0,01	Đạt yêu cầu
6	Hàm lượng ion clo ≤ 0,1 theo khối lượng hoặc giá trị nhà sản xuất công bố	%	0.00	≤ 0,1	Đạt yêu cầu
7	Độ pH (P - giá trị do nhà sản xuất công bố)	-	P ± 1	P ± 1	Đạt yêu cầu
8	Hàm lượng tro, (TR - giá trị do nhà sản xuất công bố)	%	TR ± 1	TR ± 1	Đạt yêu cầu

* Đánh giá: Các chỉ tiêu thử nghiệm phù hợp theo TCVN TCVN8826: 2011

Báo cáo, ngày 15 tháng 05 năm 2023

ĐD. NHÓM THÍ NGHIỆM

TT THÍ NGHIỆM VLXD

CÔNG TY CỔ PHẦN KIỂM ĐỊNH CHẤT LƯỢNG XD TOÀN CẦU


NGUYỄN VĂN CHIẾN


TP. LINH VĂN THỰC


PGD. LÊ VĂN NGÀ



GIẤY KẾT QUẢ THÍ NGHIỆM

HVDP 1004/CH

	CÔNG TY CỔ PHẦN KIỂM ĐỊNH CHẤT LƯỢNG XÂY DỰNG TOÀN CẦU GLOBAL CONSTRUCTION QUALITY INSPECTION JOINT STOCK COMPANY Trụ sở: Số 9 LK 18 KĐT Văn Khê, P. La Khê, Q. Hà Đông, TP. Hà Nội, Việt Nam TRUNG TÂM THÍ NGHIỆM VÀ KIỂM ĐỊNH CHẤT LƯỢNG VLXD LAS - XD508 Địa chỉ: Số 24 Liên kê 4 KĐT Đại Thanh, huyện Thanh Trì, TP Hà Nội Tel: 0988 995 332 - Email: thinghiemvlxd@gmail.com - Website: thinghiemvlxd.vn	
---	---	---

TN Sđ: 0319/140423/TNVL/AIPAS/LAS508

KẾT QUẢ THÍ NGHIỆM

1. Thông tin do khách hàng cung cấp:

Khách hàng :	CÔNG TY CỔ PHẦN KHOA HỌC KỸ THUẬT AIPAS VIỆT NAM
Địa chỉ :	SỐ 17, NGÕ 214 ĐƯỜNG NGUYỄN XIẾN, PHƯỜNG HẠ ĐÌNH, QUẬN THANH XUÂN, THÀNH PHỐ HÀ NỘI, VIỆT NAM
Tên mẫu thử :	TÊN SẢN PHẨM: PHỤ GIA SIÊU HOÁ DÈO CHO CÔNG THOÁT NƯỚC - CẦU KIẾN BÊ TÔNG ĐÚC SẴN/CÔNG HỘP TÊN THƯƠNG MẠI: HVDP 1004/CH; LOẠI: F
Ký hiệu mẫu :	23.18474-BM.AP-03
Tình trạng :	MẪU ĐƯỢC ĐẶT TRONG THÙNG CARTON, CÒN NGUYÊN TEM NIÊM PHONG SỐ 23.00564
Mẫu của :	CÔNG TY TNHH TIỀN PHONG VĨNH CỬU TỔ 13, ẤP 2, XÃ THANH PHÚ, HUYỆN VĨNH CỬU, TỈNH ĐỒNG NAI, VIỆT NAM

2. Thông tin phòng thí nghiệm cung cấp:

Tiêu chuẩn	TCVN8826: 2011
Thiết bị	CÂN KỸ THUẬT, SÀNG TIÊU CHUẨN, TỦ SẤY, BÌNH TỶ TRỌNG, HÓA CHẤT, MÁY NÉN, ĐỒNG HỒ SO, BỂ NGÂM BÓ A DƯỠNG MẪU, MÁY TRỘN, TỦ SẤY, MÁY ĐO pH, ...
Ngày nhận mẫu	14/04/2023
Ngày thử mẫu	14/04/2023 -- 15/05/2023

KẾT QUẢ THÍ NGHIỆM

TT	CHỈ TIÊU THÍ NGHIỆM	ĐƠN VỊ	KẾT QUẢ	YÊU CẦU KT Loại F	GHI CHÚ
1	Lượng nước trộn tối đa so với mẫu đối chứng	%	85.0	≤ 88	Đạt yêu cầu
2	Thời gian đông kết chênh lệch so với đối chứng				
	- Bắt đầu:	Tối thiểu	Giờ	-	-
		Tối đa	Giờ	1h 18 phút	$\geq 1h \leq 1h30$ Đạt yêu cầu
	Kết thúc:	Tối thiểu	Giờ	-	-

3	Cường độ nén tối thiểu so với đối chứng				
	1 ngày	%	143.58	≥ 140	Đạt yêu cầu
	3 ngày	%	126.00	≥ 125	Đạt yêu cầu
	7 ngày	%	118.51	≥ 115	Đạt yêu cầu
	28 ngày	%	114.41	≥ 110	Đạt yêu cầu
4	Cường độ uốn tối thiểu so với đối chứng				
	3 ngày	%	114.58	≥ 110	Đạt yêu cầu
	7 ngày	%	109.88	≥ 100	Đạt yêu cầu
	28 ngày	%	107.51	≥ 100	Đạt yêu cầu
5	Độ co ngót cứng, không lớn hơn				
	- Khi độ thay đổi chiều dài của mẫu bê tông đối chứng là A %, với A không nhỏ hơn 0,03 %	%	$< 1.35A$	$\leq 1,35A$	Đạt yêu cầu
	- Khi độ thay đổi chiều dài của mẫu bê tông đối chứng là B %, với B nhỏ hơn 0,03 %	%	$\leq B + 0,01$	$\leq B + 0,01$	Đạt yêu cầu
6	Hàm lượng ion clo $\leq 0,1$ theo khối lượng hoặc giá trị nhà sản xuất công bố	%	0.00	$\leq 0,1$	Đạt yêu cầu
7	Độ pH (P - giá trị do nhà sản xuất công bố)	-	$P \pm 1$	$P \pm 1$	Đạt yêu cầu
8	Hàm lượng tro, (TR - giá trị do nhà sản xuất công bố)	%	$TR \pm 1$	$TR \pm 1$	Đạt yêu cầu

* Đánh giá: Các chỉ tiêu thử nghiệm phù hợp theo TCVN TCVN8826: 2011

Báo cáo, ngày 15 tháng 05 năm 2023

ĐD, NHÓM THÍ NGHIỆM

TT THÍ NGHIỆM VLXD

CÔNG TY CỔ PHẦN KIỂM ĐỊNH CHẤT
LƯỢNG XD TOÀN CẦU

NGUYỄN VĂN CHIẾN

TP. LINH VĂN THỨC

PGĐ. LÊ VĂN NGÀ

GIẤY KẾT QUẢ THÍ NGHIỆM
HVDP 1004/LT

CÔNG TY CỔ PHẦN KIỂM ĐỊNH CHẤT LƯỢNG XÂY DỰNG TOÀN CẦU
GLOBAL CONSTRUCTION QUALITY INSPECTION JOINT STOCK COMPANY
Trụ sở: Số 9 LK 18 KĐT Văn Khê, P. La Khê, Q. Hà Đông, TP. Hà Nội, Việt Nam
TRUNG TÂM THÍ NGHIỆM VÀ KIỂM ĐỊNH CHẤT LƯỢNG VLXD LAS - XD508
Địa chỉ: Số 24 Liên kết 4 KĐT Đại Thanh, huyện Thanh Trì, TP Hà Nội
Tel: 0988 995 332 - Email: thinghiemvldx@gmail.com - Website: thinghiemvldx.vn

XD

LAS 508

PKC Số: 1923/2023/TNVL/AIPAS

TN Số: 0419/140423/TNVL/AIPAS/LAS508

KẾT QUẢ THÍ NGHIỆM

1. Thông tin do khách hàng cung cấp:

Khách hàng : CÔNG TY CỔ PHẦN KHOA HỌC KỸ THUẬT AIPAS VIỆT NAM
Địa chỉ : SỐ 17, NGÕ 214 ĐƯỜNG NGUYỄN XIÊN, PHƯỜNG HẠ ĐÌNH, QUẬN THANH XUÂN, THÀNH PHỐ HÀ NỘI, VIỆT NAM
Tên mẫu thử : TÊN SẢN PHẨM: PHỤ GIA SIÊU HOÁ DÈO CHO CÔNG THOÁT NƯỚC - CẦU KIẾN BÊ TÔNG ĐÚC SẴN/CÔNG LY TÂM;
TÊN THƯƠNG MẠI: HVDP 1004/LT
LOẠI: F
Ký hiệu mẫu : 23.18474-BM.AP-04
Tình trạng : MẪU ĐƯỢC ĐƯNG TRONG THÙNG CARTON, CÒN NGUYÊN TEM NIÊM PHONG SỐ 23.00566
Mẫu của : CÔNG TY TNHH TIỀN PHONG VINH CỨU
TỔ 13, ẤP 2, XÃ THANH PHÚ, HUYỆN VINH CỨU, TỈNH ĐÔNG NAI, VIỆT NAM

2. Thông tin phòng thí nghiệm cung cấp:

Tiêu chuẩn : TCVN8826: 2011
Thiết bị : CÂN KỸ THUẬT, SÀNG TIÊU CHUẨN, TỦ SẤY, BÌNH TỶ TRỌNG, HÓA CHẤT, MÁY NÉN, ĐỒNG HỒ SO, BỂ NGÂM BỎA DƯỠNG MẪU, MÁY TRỘN, TỦ SẤY, MÁY ĐO PH, ...
Ngày nhận mẫu : 14/04/2023
Ngày thử mẫu : 14/04/2023 -> 15/05/2023

KẾT QUẢ THÍ NGHIỆM

TT	CHỈ TIÊU THÍ NGHIỆM	ĐƠN VỊ	KẾT QUẢ	YÊU CẦU KT Loại F	GHI CHÚ
1	Lượng nước trộn tối đa so với mẫu đối chứng	%	85.0	≤ 88	Đạt yêu cầu
2	Thời gian đông kết chênh lệch so với đối chứng				
	- Bắt đầu:	Tối thiểu	Giờ	-	-
		Tối đa	Giờ	1h 27 phút	≥ 1h ≤ 1h30
	Kết thúc:	Tối thiểu	Giờ	-	-

3	Cường độ nén tối thiểu so với đối chứng				
	1 ngày	%	142.95	≥ 140	Đạt yêu cầu
	3 ngày	%	127.78	≥ 125	Đạt yêu cầu
	7 ngày	%	116.04	≥ 115	Đạt yêu cầu
4	Cường độ uốn tối thiểu so với đối chứng				
	3 ngày	%	117.69	≥ 110	Đạt yêu cầu
	7 ngày	%	106.50	≥ 100	Đạt yêu cầu
	28 ngày	%	107.09	≥ 100	Đạt yêu cầu
5	Độ co ngót cứng, không lớn hơn				
	- Khi độ thay đổi chiều dài của mẫu bê tông đối chứng là A %, với A không nhỏ hơn 0,03 %		%	< 1.35A	≤ 1,35A
	- Khi độ thay đổi chiều dài của mẫu bê tông đối chứng là B %, với B nhỏ hơn 0,03 %		%	≤ B + 0,01	≤ B + 0,01
6	Hàm lượng ion clo ≤ 0,1 theo khối lượng hoặc giá trị nhà sản xuất công bố		%	0.00	≤ 0,1
7	Độ pH (P - giá trị do nhà sản xuất công bố)		-	P ± 1	P ± 1
8	Hàm lượng tro, (TR - giá trị do nhà sản xuất công bố)		%	TR ± 1	TR ± 1

* Đánh giá: Các chỉ tiêu thử nghiệm phù hợp theo TCVN TCVN8826: 2011

Báo cáo, ngày 15 tháng 05 năm 2023

ĐD. NHÓM THÍ NGHIỆM

TT THÍ NGHIỆM VLXD

CÔNG TY CỔ PHẦN KIỂM ĐỊNH CHẤT LƯỢNG XD TOÀN CẦU

NGUYỄN VĂN CHIẾN

TP. LINH VĂN THỰC

PGD. LÊ VĂN NGÀ

GIẤY KẾT QUẢ THÍ NGHIỆM
HVRM 2307/M

GLOBAL
CÔNG TY CỔ PHẦN KIỂM ĐỊNH CHẤT LƯỢNG XÂY DỰNG TOÀN CẦU
GLOBAL CONSTRUCTION QUALITY INSPECTION JOINT STOCK COMPANY
Trụ sở: Số 9 LK 18 KĐT Văn Khê, P. La Khê, Q. Hà Đông, TP. Hà Nội, Việt Nam
TRUNG TÂM THÍ NGHIỆM VÀ KIỂM ĐỊNH CHẤT LƯỢNG VLXD LAS - XD508
Địa chỉ: Số 24 Liên kê 4 KĐT Đại Thanh, huyện Thanh Trì, TP Hà Nội
Tel: 0988 995 332 - Email: thinghiemvldx@gmail.com - Website: thinghiemvldx.vn
XD
LAS 508

PYC Số: 1923/2023/TNVL/AIPAS
TN Số: 0519/140423/TNVL/AIPAS/LAS508

KẾT QUẢ THÍ NGHIỆM

1. Thông tin do khách hàng cung cấp:
Khách hàng: CÔNG TY CỔ PHẦN KHOA HỌC KỸ THUẬT AIPAS VIỆT NAM
Địa chỉ: SỐ 17, NGÕ 214 ĐƯỜNG NGUYỄN XIẾN, PHƯỜNG HẠ ĐÌNH, QUẬN THANH XUÂN, THÀNH PHỐ HÀ NỘI, VIỆT NAM
Tên mẫu thử: TÊN SẢN PHẨM: PHỤ GIA SIÊU HOÁ ĐEO CHO BÊ TÔNG TƯƠI THƯƠNG PHẨM/ TRUNG BÌNH;
TÊN THƯƠNG MẠI: HVRM 2307/M
LOẠI: G
Ký hiệu mẫu: 23.18474-BM.AP-05
Tình trạng: MẪU ĐƯỢC ĐƯNG TRONG THÙNG CARTON, CÒN NGUYÊN TEM NIÊM PHONG SỐ 23.00568
Mẫu của: CÔNG TY TNHH TIỀN PHONG VINH CỨU
TỔ 13, ẤP 2, XÃ THANH PHỦ, HUYỆN VINH CỨU, TỈNH ĐỒNG NAI, VIỆT NAM
2. Thông tin phòng thí nghiệm cung cấp:
Tiêu chuẩn: TCVN8826: 2011
Thiết bị: CÂN KỸ THUẬT, SÀNG TIÊU CHUẨN, TỦ SẤY, BÌNH TỶ TRỌNG, HÓA CHẤT, MÁY NÉN, ĐỒNG HỒ SO, BỂ NGÂM BỎA DƯỠNG MẪU, MÁY TRỘN, TỦ SẤY, MÁY ĐO pH, ...
Ngày nhận mẫu: 14/04/2023
Ngày thử mẫu: 14/04/2023 -:- 15/05/2023



KẾT QUẢ THÍ NGHIỆM

Table with 6 columns: TT, CHỈ TIÊU THÍ NGHIỆM, ĐƠN VỊ, KẾT QUẢ, YÊU CẦU KT Loại G, GHI CHÚ. It contains test results for water content, setting time, and compressive strength.

Table with 6 columns: TT, CHỈ TIÊU THÍ NGHIỆM, ĐƠN VỊ, KẾT QUẢ, YÊU CẦU KT Loại G, GHI CHÚ. It contains test results for compressive strength, shrinkage, and other properties.

* Đánh giá: Các chỉ tiêu thử nghiệm phù hợp theo TCVN TCVN8826: 2011
Hà Nội, ngày 15 tháng 05 năm 2023
ĐD. NHÓM THÍ NGHIỆM TT THÍ NGHIỆM VLXD CÔNG TY CỔ PHẦN KIỂM ĐỊNH CHẤT LƯỢNG XD TOÀN CẦU
NGUYỄN VĂN CHIẾN TP. LINH VĂN THỨC PGD. LÊ VĂN NGÀ

GIẤY KẾT QUẢ THÍ NGHIỆM
HVRM 2307/D

	CÔNG TY CỔ PHẦN KIỂM ĐỊNH CHẤT LƯỢNG XÂY DỰNG TOÀN CẦU GLOBAL CONSTRUCTION QUALITY INSPECTION JOINT STOCK COMPANY Trụ sở: Số 9 LK 18 KĐT Văn Khê, P. La Khê, Q. Hà Đông, TP. Hà Nội, Việt Nam TRUNG TÂM THÍ NGHIỆM VÀ KIỂM ĐỊNH CHẤT LƯỢNG VLXD LAS - XD508 Địa chỉ: Số 24 Liên kết 4 KĐT Đại Thanh, huyện Thanh Trì, TP Hà Nội Tel: 0988 995 332 - Email: thinghiemvld@gmail.com - Website: thinghiemvld.vn	
---	--	---

PYC Số: 1923/2023/TNVL/AIPAS

TN Số: 0619/140423/TNVL/AIPAS/LAS508

KẾT QUẢ THÍ NGHIỆM

1. Thông tin do khách hàng cung cấp:

Khách hàng : CÔNG TY CỔ PHẦN KHOA HỌC KỸ THUẬT AIPAS VIỆT NAM
Địa chỉ : SỐ 17, NGÕ 214 ĐƯỜNG NGUYỄN XIẾN, PHƯỜNG HẠ ĐÌNH, QUẬN THANH XUÂN, THÀNH PHỐ HÀ NỘI, VIỆT NAM
Tên mẫu thử : TÊN SẢN PHẨM: PHỤ GIA SIÊU HOÁ ĐEO CHO BÊ TÔNG TƯƠI THƯƠNG PHẨM/ CAO
TÊN THƯƠNG MẠI: HVRM-2307/D
LOẠI: G
Ký hiệu mẫu : 23.18474-BM.AP-06
Tình trạng : MẪU ĐƯỢC ĐƯNG TRONG THÙNG CARTON, CÒN NGUYÊN TEM NIÊM PHONG SỐ 23.00570
Mẫu của : CÔNG TY TNHH TIỀN PHONG VINH CỬU
TỔ 13, ẤP 2, XÃ THANH PHÚ, HUYỆN VINH CỬU, TỈNH ĐỒNG NAI, VIỆT NAM

2. Thông tin phòng thí nghiệm cung cấp:

Tiêu chuẩn : TCVN8826: 2011
Thiết bị : CÂN KỸ THUẬT, SÀNG TIÊU CHUẨN, TỦ SẤY, BÌNH TỶ TRỌNG, HÓA CHẤT, MÁY NÉN, ĐỒNG HỒ SO, BÊ NGÂM BỎA DƯỠNG MẪU, MÁY TRỘN, TỦ SẤY, MÁY ĐO pH, ...
Ngày nhận mẫu : 14/04/2023
Ngày thử mẫu : 14/04/2023 -- 15/05/2023

KẾT QUẢ THÍ NGHIỆM

TT	CHỈ TIÊU THÍ NGHIỆM	ĐƠN VỊ	KẾT QUẢ	YÊU CẦU KT Loại G	GHI CHÚ	
1	Lượng nước trộn tối đa so với mẫu đối chứng	%	85.0	≤ 88	Đạt yêu cầu	
2	Thời gian đông kết chênh lệch so với đối chứng					
	- Bắt đầu:	Tối thiểu	Giờ	1h 33 phút	≥ 1	Đạt yêu cầu
		Tối đa	Giờ	3h 09 phút	≤ 3h30	Đạt yêu cầu
	Kết thúc:	Tối thiểu	Giờ	-	-	-
Tối đa		Giờ	-	-	-	

3	Cường độ nén tối thiểu so với đối chứng				
	1 ngày	%	128.71	≥ 125	Đạt yêu cầu
	3 ngày	%	130.75	≥ 125	Đạt yêu cầu
	7 ngày	%	117.93	≥ 115	Đạt yêu cầu
4	Cường độ uốn tối thiểu so với đối chứng				
	3 ngày	%	114.61	≥ 110	Đạt yêu cầu
	7 ngày	%	109.40	≥ 100	Đạt yêu cầu
	28 ngày	%	106.14	≥ 100	Đạt yêu cầu
5	Độ co ngót cứng, không lớn hơn				
	- Khi độ thay đổi chiều dài của mẫu bê tông đối chứng là A %, với A không nhỏ hơn 0,03 %	%	$< 1.31A$	$\leq 1,35A$	Đạt yêu cầu
6	- Khi độ thay đổi chiều dài của mẫu bê tông đối chứng là B %, với B nhỏ hơn 0,03 %	%	$\leq B + 0,01$	$\leq B + 0,01$	Đạt yêu cầu
	Hàm lượng ion clo $\leq 0,1$ theo khối lượng hoặc giá trị nhà sản xuất công bố	%	0.00	$\leq 0,1$	Đạt yêu cầu
7	Độ pH (P - giá trị do nhà sản xuất công bố)	-	$P \pm 1$	$P \pm 1$	Đạt yêu cầu
8	Hàm lượng tro, (TR - giá trị do nhà sản xuất công bố)	%	$TR \pm 1$	$TR \pm 1$	Đạt yêu cầu

* Đánh giá: Các chỉ tiêu thử nghiệm phù hợp theo TCVN TCVN8826: 2011

Hà Nội, ngày 15 tháng 05 năm 2023

ĐD. NHÓM THÍ NGHIỆM

TT THÍ NGHIỆM VLXD

CÔNG TY CỔ PHẦN KIỂM ĐỊNH CHẤT LƯỢNG XD TOÀN CẦU



NGUYỄN VĂN CHIẾN



TP. LINH VĂN THỨC



PGĐ. LÊ VĂN NGÀ

CÁC DỰ ÁN TIÊU BIỂU

STT	DỰ ÁN	GIÁ TRỊ (tỷ đồng)	CÁC HẠNG MỤC CHÍNH
1	Thi công xây dựng hạ tầng khu đô thị mới Phú Mỹ Hưng	135	- Thi công đường giao thông - Thi công hệ thống thoát nước
2	Dự án Cải tạo Vệ sinh Môi trường TP.HCM-Lưu vực Nhiều Lộc Thị Nghè-Gói thầu 7A	244	- Thi công hệ thống thoát nước: cống tròn BTCT, cống hộp BTCT - Thi công đường BTNN - Thi công tái lập vỉa hè
3	Cải tạo kênh và đường dọc kênh Tân Hóa - Lò Gốm, gói thầu XL10.TP4	190	- Thi công hệ thống thoát nước - Thi công đường BTNN - Thi công kè dọc kênh, cầu bắc qua kênh - Thi công điện chiếu sáng và ngầm hóa lưới điện - Thi công cây xanh vỉa hè và công viên
4	Nâng cấp mở rộng đoạn 2 – đường Lũy Bán Bích – Tân Hóa, gói thầu TH10	108	- Thi công hệ thống thoát nước - Thi công đường BTNN - Thi công điện chiếu sáng và cây xanh
5	Gói thầu EPC1: Dự án nâng cấp cải tạo đường Nguyễn Huệ, Quận 1, TP.HCM	92	- Thi công hệ thống thoát nước - Thi công lát đá granit
6	Xây dựng HTTN và mở rộng đường Võ Văn Vân, huyện Bình Chánh, TP.HCM	146	- Thi công đường BTNN - Thi công cống BTCT thoát nước mưa - Thi công ống uPVC thoát nước thải
7	Xây dựng tuyến ống thoát nước: Dự án tuyến TN từ cầu suối Cạn ra Rạch Cái sinh, huyện Nhơn Trạch, Đồng Nai	33	- Thi công đường BTNN - Thi công cống hộp BTCT 2(3x3) thoát nước
8	XD tuyến thoát nước: GĐ ưu tiên: Dự án tuyến TN Dải Cây Xanh, Nhơn Trạch, Đồng Nai	132	Thi công cống tròn BTCT D3600 và cống hộp 2x(2x3) thoát nước
9	XD hệ thống cống bao, hồ kích: Dự án cải tạo môi trường nước TP.HCM-Gđ2-Gói G	361	- Thi công cống thoát nước - Thi công hồ ga, giếng tách dòng
10	Xây dựng hệ thống thoát nước quốc lộ 1A (đoạn từ đường Lê Thị Riêng đến Ngã Tư Ga), Gói XL2: Phạm vi bên phải quốc lộ 1A từ cầu Bến Cát đến Rạch Cả Bốn và nạo vét sâu	36	- Thi công hệ thống thoát nước - Thi công đường BTNN - Thi công nạo vét kênh
11	Xây dựng tuyến cống thoát nước Dải Cây Xanh, Nhơn Trạch, Đồng Nai. Gói XL5: Xây dựng tuyến cống thoát nước giai đoạn 1(từ đường 25B đến đường 25C)	51	Thi công cống D3000 thoát nước
12	Xây dựng Tuyến truyền tải chính (từ giếng thăm J3 đến giếng thăm J20), dự án chống ngập úng tại khu vực ngã 5 Biên Hùng, Biên Hòa, Đồng Nai	42	- Thi công hệ thống thoát nước - Thi công đường BTNN
13	Thi công xây dựng mạng lưới tuyến cống thuộc dự án đầu tư xây dựng hệ thống thoát nước và xử lý nước thải thành phố Sóc Trăng, giai đoạn 2	57	- Thi công hệ thống thoát nước - Thi công đường BTNN
14	Xây dựng kênh thoát nước và 6 cầu qua kênh đoạn từ T1-49 (Km0+317.8) đến T1-90 (Km2+019.7) tuyến T1 khu vực Suối Nước Trong, Long Thành, Đồng Nai	41	- Thi công kênh thoát nước - Thi công cầu

STT	DỰ ÁN	GIÁ TRỊ (tỷ đồng)	CÁC HẠNG MỤC CHÍNH
15	Xây dựng tuyến kè từ Km1+630.00 đến Km2+407.09 và công trình phụ trợ. Dự án: Kè gia cố bờ sông Đồng Nai đoạn từ khu dân cư dọc sông Rạch Cát phường Thống Nhất đến nhà máy xử lý nước thải số 2, Phường Tam Hiệp, Thành phố Biên Hòa, Đồng Nai	65	- Thi công kè tường ván - Thi công cầu đi bộ - Thi công hệ thống thoát nước - Thi công đường BTNN
16	Sửa chữa, nâng cấp đường Phạm Văn Cội, huyện Củ Chi, TP.HCM	48	- Thi công đường BTNN - Thi công cống thoát nước
17	Gói thầu thi công hạ tầng kỹ thuật khu B1a thuộc Dự án Aqua Riverside City	71	- Thi công đường - Thi công hệ thống thoát nước mưa - Thi công hệ thống thoát nước thải
18	Thi công xây dựng Gói thầu thi công xây dựng Hạ tầng kỹ thuật dọc Hương lộ 2, Đường số 1 và Đường số 2 thuộc Dự án AQUA RIVERSIDE CITY	45	- Thi công đường - Thi công hệ thống thoát nước mưa - Thi công hệ thống thoát nước thải
19	Gói thầu số 17 (xây dựng): Hạ tầng kỹ thuật trong phạm vi tuyến đường N23 gồm công trình: đường giao thông, thoát nước, cây xanh và hệ thống chiếu sáng – viễn thông thuộc Dự án thành phần: Xây dựng hệ thống hạ tầng kỹ thuật khu dân cư, tái định cư tại xã Lộc An – Bình Sơn thuộc dự án thu hồi đất, bồi thường, hỗ trợ, tái định cư Cảng hàng không quốc tế Long Thành	106	- Thi công đường - Thi công hệ thống thoát nước mưa - Thi công hệ thống thoát nước thải - Thi công cây xanh - Thi công điện chiếu sáng, viễn thông
20	Gói thầu số 24 (xây dựng): Tuyến kênh thoát nước đoạn từ cọc T1-01 đến cọc T1-41 và cọc T1-42 đến T1-49 và các công trình trên kênh trên tuyến T1 thuộc dự án đầu tư hệ thống thoát nước khu vực suối Nước Trong, huyện Long Thành, tỉnh Đồng Nai	32	- Thi công kênh thoát nước - Thi công cống hộp
21	Gói thầu: Cung cấp và thi công hệ thống thoát nước thải Ô nhiễm nặng 1 – Khu 495 ha. Thuộc dự án: Đầu tư xây dựng và kinh doanh hạ tầng Khu công nghiệp Minh Hưng – Sikico	25	Thi công hệ thống thoát nước thải
22	Gói thầu: Cung cấp và thi công hệ thống thoát nước thải Ô nhiễm nặng 2 – Khu 495 +159 ha. Thuộc dự án: Đầu tư xây dựng và kinh doanh hạ tầng Khu công nghiệp Minh Hưng – Sikico	17	Thi công hệ thống thoát nước thải
23	Gói thầu: Thi công xây dựng. Công trình: Xây dựng đường vào trại giam An Phước	59	- Thi công hệ thống thoát nước - Thi công đường BTNN - Thi công cống hộp BTCT đơn 1000x1000 thoát nước
24	Gói thầu: Cung cấp và thi công hệ thống thoát nước thải Ô nhiễm nặng 1 (bổ sung) – Khu 495 +159 ha. Thuộc dự án: Đầu tư xây dựng và kinh doanh hạ tầng Khu công nghiệp Minh Hưng – Sikico	31	Thi công hệ thống thoát nước thải
25	Gói thầu: Cung cấp và thi công hệ thống thoát nước thải Ô nhiễm nặng 2 (bổ sung) – Khu 495 +159 ha. Thuộc dự án: Đầu tư xây dựng và kinh doanh hạ tầng Khu công nghiệp Minh Hưng – Sikico	41	Thi công hệ thống thoát nước thải
26	Gói thầu: Cung cấp và thi công hệ thống thoát nước thải Ô nhiễm nhẹ – Khu 159 ha. Thuộc dự án: Đầu tư xây dựng và kinh doanh hạ tầng Khu công nghiệp Minh Hưng – Sikico	25	Thi công hệ thống thoát nước thải

CÁC DỰ ÁN TIÊU BIỂU

STT	DỰ ÁN	GIÁ TRỊ (tỷ đồng)	CÁC HẠNG MỤC CHÍNH
1	Đầu tư xây dựng và kinh doanh hạ tầng kỹ thuật khu công nghiệp Lộc An - Bình Sơn	21	Cung cấp hệ thống thoát nước mưa đường D2 (làn trái)
2	Dự án Khu đô thị Waterfront Central City	10	Cung cấp hệ thống thoát nước mưa - nước thải
3	JIFA HUAHE (CAMBODIA) KNITTING CO.,LTD	4.5	Cung cấp hạng mục nền móng, hệ thống thoát nước thải nhà máy Cambodia
4	Mở rộng nâng cấp đô thị Việt Nam - tiểu dự án thành phố Bạc Liêu	9	Cung cấp hệ thống thoát nước đường Lò Rèn - TP Bạc Liêu
5	Xây dựng nút giao thông Mỹ Thủy	10	Cung cấp cọc xây dựng cầu Mỹ Thủy 3
6	Dự án Xây dựng đường bộ cao tốc Bắc Nam phía Đông	400	Cung cấp cọc xây dựng cầu đoạn Cần Thơ-Hậu Giang-Cà Mau
7	Dự án KCN Minh Hưng- Sikico	110	Cung cấp bê tông tươi và hệ thống thoát nước mưa KCN Minh Hưng- Sikico, Hớn Quản, Bình Phước
8	Dự án quy hoạch và mở rộng KCN Becamex Bình Phước	100	Cung cấp hệ thống thoát nước mưa KCN BECAMEX Bình Phước
9	Dự án cải tạo nâng cấp tuyến đường khu đô thị Aqua City	20	Cung cấp hệ thống thoát nước mưa khu đô thị Aqua City
10	Dự án sân bay Phan Thiết	16	Cung cấp hệ thống thoát nước mưa Sân Bay Phan Thiết
11	Dự án Khu phức hợp Vịnh Đầm, Phú Quốc	7	Cung cấp hệ thống thoát nước
12	Dự án đầu tư xây dựng công trình đường cao tốc Mỹ Thuận - Cần Thơ	30	Cung cấp hệ thống thoát nước
13	Dự Án Đầu Tư Xây Dựng Trung Tâm Kho Tổng Miền Nam FRT	8	Cung cấp cọc cho hạng mục nền móng
14	Dự án xây dựng, kết nối giao thông trục Đông Tây Sóc Trăng	8	Cung cấp cọc cho hạng mục nền móng, chân cầu
15	Dự án XLO3 - Cao Tốc Mỹ Thuận-Cần Thơ	76	Cung cấp cọc cho hạng mục nền móng, chân cầu
16	Dự án ĐT 845, Hồng Ngự Đồng Tháp	9	Cung cấp cọc cho hạng mục nền móng, chân cầu
17	Dự án xây dựng kè cửa biển Hố Gù, Cà Mau	5	Cung cấp cọc làm nền móng kè bảo vệ bờ biển Hố Gù, Cà Mau
18	Dự án xây dựng kè chống sạt lở Kênh Hà Giang	5	Cung cấp cọc làm nền móng kè chống sạt lở kênh Hà Giang, Kiên Giang
19	Nâng cấp mở rộng tuyến đường Cà Mau, Đầm Dơi	9	Cung cấp hệ thống thoát nước huyện Đầm Dơi và Thành phố Cà Mau
20	Xây dựng Trung Tâm Thương Mại Thành phố Đồng Xoài, Bình Phước	8	Cung cấp bê tông tươi xây nền hầm Trung Tâm Thương Mại Thành phố Đồng Xoài
21	Cải tạo, nâng cấp Cụm Công Nghiệp Nha Bích, Chơn Thành, Bình Phước	28	Cung cấp, hệ thống thoát nước Cụm Công Nghiệp Nha Bích, Chơn Thành, Bình Phước
22	Công trình khu dân cư phường 4 - Hòa An (giai đoạn 20) - Thành phố Cao Lãnh, Đồng Tháp	13.3	Cung cấp hệ thống thoát nước, hào kỹ thuật, nắp hào kỹ thuật, joint cao su

CÁC DỰ ÁN TIÊU BIỂU VỀ CÔNG KÍCH NGẦM

STT	DỰ ÁN	CÔNG	CHIỀU DÀI (m)
1	Dự án: Cải tạo Vệ sinh Môi trường TP.HCM - Lưu vực kênh Nhiều Lộc Thị Nghè, dự án cải tạo môi trường nước TP.HCM	• D3000	• 12,255.00
2	Dự án: Cải thiện môi trường nước thành phố Đà Nẵng	• D1800+D2200+D2400	• 4,560.00
3	Dự án: Vệ sinh môi trường TP.HCM giai đoạn 2 - Gói thầu 07: Xây dựng hệ thống thoát nước chung cấp 2, cấp 3 và hệ thống thoát nước mưa thuộc lưu vực 2	• D1000	• 4,100.00
4	Dự án: Tuyến cống thu gom nước thải đường Nguyễn Tất Thành	• D1200	• 2,500.00
5	Dự án: Nhà máy nhiệt điện Vũng áng II (Hà Tĩnh)	• D3000	• 320.00
6	Dự án: Cải thiện môi trường nước TP HCM lưu vực kênh Tàu Hũ - Bến Nghé - Đồi Tẻ giai đoạn II - Gói thầu I: Mở rộng trạm bơm chuyển tiếp nước thải và tuyến cống truyền tải	• D1500	• 520.00
7	Dự án: Tăng cường đường ống dẫn nước Thành phố Kigali - Rwanda	• D1100	• 216.00
8	Dự án: Lắp đặt tuyến cống cấp I đường Nguyễn Văn Quỳ - Nguyễn Văn linh	• D1500	• 90.00
9	Dự án: Cải thiện môi trường thành phố Huế	• D1500	• 100.00
10	Dự án: Tuyến đường Tân Sơn Nhất - Bình Lợi - Vành Đai Ngoài	• D1500	• 40.00

HVDP 1004

PHỤ GIA SIÊU HOÁ ĐÈO CHO CỐNG THOÁT NƯỚC - CẤU KIỆN BÊ TÔNG ĐÚC SẴN

MÔ TẢ SẢN PHẨM



HVDP 1004 (Hùng Vương Draining Pipe 1004) là một loại phụ gia siêu hóa dẻo có khả năng giảm nước rất cao gốc PCE và khả năng đông cứng nhanh cho bê tông, thích hợp thi công cho nhiều hạn mục bê tông chất lượng cao và phát triển cường độ sớm.

Phù hợp với tiêu chuẩn ASTM C494 loại A; F.

ƯU ĐIỂM

HVDP 1004 kết hợp các kiểu tác động khác nhau thông qua quá trình hấp thụ trên bề mặt các hạt mịn và giữ chúng không bị tách rời trong khi quá trình thủy hóa đang diễn ra:

- Gia tăng sự liên kết cốt thép (thép chủ, thép cấu tạo và thép dự ứng lực);
- Đạt cường độ nén và uốn cao;
- Kháng Carbonate hóa tốt hơn nhờ tạo sự đặc khít của bê tông và khả năng giảm nước mạnh;
- Kháng xâm thực tốt;
- Giảm co ngót và tăng độ bền.

ỨNG DỤNG

- Tính công tác tốt và độ giảm nước rất cao, phù hợp với nhiều công nghệ sản xuất cấu kiện bê tông đúc sẵn;
- Thích hợp cho sản xuất bê tông cần cường độ sớm cao; bê tông tự đầm, duy trì tính thi công;
- Thích hợp cho thiết kế cấp phối bê tông ống cống thoát nước các loại, cọc ván, bê tông cốt thép ứng lực trước.
- Sản phẩm không có chứa Clorua lẫn các chất ăn mòn khác và do đó có thể sử dụng không hạn chế cho các kết cấu bê tông cốt thép và bê tông ứng lực trước.

HƯỚNG DẪN SỬ DỤNG

Định mức:

Liều lượng: 0,5 – 2,0 lít/ 100 kg xi măng (Tổng chất kết dính)

Khả năng tương thích:

HVDP 1004 có thể dùng kết hợp với tất cả các sản phẩm phụ gia bê tông khác cùng gốc PCE nhưng phải thêm vào hỗn hợp bê tông một cách riêng rẽ và không được trộn chung chúng với nhau và tương thích với tất cả các loại xi măng Portland kể cả xi măng bền sulfate.

Định lượng/ Trộn:

HVDP 1004 có thể pha vào lượng nước đã được định lượng cho bê tông trước khi cho vào hỗn hợp bê tông khô hoặc cho riêng sản phẩm vào hỗn hợp bê tông ướt.

Để đạt hiệu quả tối ưu về khả năng giảm nước cao nhất chúng tôi đề nghị thời gian trộn hỗn hợp ướt tối thiểu là 60 giây.

Khi thêm phần nước còn lại của mẻ trộn để điều chỉnh độ sụt của bê tông thì nên thực hiện tối thiểu sau 2/3 thời gian trộn hỗn hợp ướt để tránh nước dư trong bê tông.

Công tác đổ bê tông:

HVDP 1004 có thể sản xuất bê tông chất lượng cao nhất, tuy nhiên các quy trình của công nghệ bê tông như trộn, đổ, đầm rung, bảo dưỡng phải được tuân thủ và áp dụng.

Lưu ý về thi công/ Giới hạn:

Dùng quá liều lượng sẽ làm cho bê tông bị phân tầng. Cần sử dụng máy trộn bê tông thích hợp và không được trộn bằng tay.

Đề nghị tiến hành trộn thử nghiệm để chọn tỷ lệ liều lượng chính xác đáp ứng cho từng yêu cầu cụ thể. Vui lòng liên hệ với bộ phận kỹ thuật Công ty để được hướng dẫn thêm.

Bảo dưỡng:

Các biện pháp bảo dưỡng bê tông hiệu quả cần phải được thực hiện.



DỮ LIỆU KỸ THUẬT

Thành phần	:	Hỗn hợp phụ gia bê tông Polycarboxylate.
Dạng	:	Chất lỏng màu nâu nhạt.
Khối lượng riêng ở 25°C	:	1,06 +/- 0,02 g/cm ³
Độ pH ở 25°C	:	5,2 +/- 1
Hàm lượng chất khô	:	35,5 +/- 5

ĐÓNG GÓI

Thùng 5/ 25 /200 lít hoặc bốn 1000 lít theo yêu cầu

LƯU TRỮ/ HẠN SỬ DỤNG

HVDP 1004 phải được bảo quản nơi khô ráo, có mái che. Trong điều kiện bao bì sản phẩm còn nguyên chưa mở, không bị hư hại có hạn sử dụng là 12 tháng.

THÔNG TIN AN TOÀN KHI SỬ DỤNG

Nên tránh tiếp xúc trực tiếp với da. Khi bị văng vào mắt phải rửa nhanh với nhiều nước sạch và tham vấn y tế. Sản phẩm không nguy hiểm khi vận chuyển, không độc, không dễ cháy. Khi thải bỏ phải tuân theo quy định của địa phương. Để biết thêm thông tin vui lòng tham khảo Tài Liệu An Toàn Sản phẩm mới nhất.



Miễn Trừ

Các thông tin kỹ thuật và hướng dẫn sử dụng trong các tài liệu của Công ty TNHH Tiên Phong Vĩnh Cửu dựa trên sự hiểu biết và kinh nghiệm thực tế của chúng tôi. Các thông tin ở đây chỉ nêu lên bản chất chung nên người sử dụng phải xác định sự phù hợp của sản phẩm cho mục đích sử dụng của mình và giả định tất cả các rủi ro và trách nhiệm liên quan. Công ty không bảo đảm về thương mại hoặc sự phù hợp cho các mục đích cụ thể, cũng không chịu trách nhiệm phát sinh nào từ những quan

hệ pháp lý có thể được suy ra hoặc từ thông tin này hoặc từ bất kỳ văn bản hướng dẫn nào hoặc bất kỳ một hình thức tư vấn nào được cung cấp. Công ty có quyền thay đổi các thông số vật lý của sản phẩm mà không phải báo trước. Người sử dụng phải luôn tham khảo Tài Liệu Kỹ Thuật mới nhất của sản phẩm.



HVSP 1110

PHỤ GIA SIÊU HOÁ DẸO CHO CỌC BÊ TÔNG LY TÂM ỨNG LỰC TRƯỚC - CẤU KIỆN BÊ TÔNG ĐÚC SẴN

MÔ TẢ SẢN PHẨM



HVSP 1110 (Hùng Vương Spun Pipe 1110) là một loại phụ gia siêu hóa dẻo có khả năng giảm nước rất cao gốc PCE và khả năng đông cứng nhanh cho bê tông, thích hợp thi công cho nhiều hạn mục bê tông chất lượng cao và phát triển cường độ sớm.

Phù hợp với tiêu chuẩn ASTM C494 loại A; F.

HVSP 1110 có 2 dòng:

- HVSP 1110/L (Low)
- HVSP 1110/H (High)

ƯU ĐIỂM

HVSP 1110 kết hợp các kiểu tác động khác nhau thông qua quá trình hấp thụ trên bề mặt các hạt mịn và giữ chúng không bị tách rời trong khi quá trình thủy hóa đang diễn ra:

- Gia tăng sự liên kết cốt thép (thép chủ, thép cấu tạo và thép dự ứng lực);
- Đạt cường độ nén và uốn cao;
- Kháng Carbonate hóa tốt hơn nhờ tạo sự đặc khít của bê tông và khả năng giảm nước mạnh;
- Kháng xâm thực tốt;
- Giảm co ngót và tăng độ bền.

ỨNG DỤNG

- Tính công tác tốt và độ giảm nước rất cao, phù hợp với nhiều công nghệ sản xuất cấu kiện bê tông đúc sẵn; **HVSP 1110** đặc biệt phù hợp với sản xuất cọc bê tông ly tâm ứng lực trước.
- Thích hợp cho sản xuất bê tông cần cường độ sớm cao; bê tông tự đầm, duy trì tính thi công;
- Thích hợp cho thiết kế cấp phối bê tông ống cống thoát nước các loại, cọc ván, bê tông cốt thép ứng lực trước, bê tông mác cao, bê tông cốt sợi tính năng siêu cao (UHPC)
- Sản phẩm không có chứa Clorua lẫn các chất ăn mòn khác và do đó có thể sử dụng không hạn chế cho các kết cấu bê tông cốt thép và bê tông ứng lực trước.

HƯỚNG DẪN SỬ DỤNG

Định mức:

Liều lượng: 0,5 – 2,0 lít/ 100 kg xi măng (Tổng chất kết dính)

Khả năng tương thích:

HVSP 1110 có thể dùng kết hợp với tất cả các sản phẩm phụ gia bê tông khác cùng gốc PCE nhưng phải thêm vào hỗn hợp bê tông một cách riêng rẽ và không được trộn chung chúng với nhau và tương thích với tất cả các loại xi măng Portland kể cả xi măng bền sulfate.

Định lượng/ Trộn:

HVSP 1110 có thể pha vào lượng nước đã được định lượng cho bê tông trước khi cho vào hỗn hợp bê tông khô hoặc cho riêng sản phẩm vào hỗn hợp bê tông ướt.

Để đạt hiệu quả tối ưu về khả năng giảm nước cao nhất chúng tôi đề nghị thời gian trộn hỗn hợp ướt tối thiểu là 60 giây.

Khi thêm phần nước còn lại của mẻ trộn để điều chỉnh độ sụt của bê tông thì nên thực hiện tối thiểu sau 2/3 thời gian trộn hỗn hợp ướt để tránh nước dư trong bê tông.

Công tác đổ bê tông:

HVSP 1110 có thể sản xuất bê tông chất lượng cao nhất, tuy nhiên các quy trình của công nghệ bê tông như trộn, đổ, đầm rung, bảo dưỡng phải được tuân thủ và áp dụng.

Lưu ý về thi công/ Giới hạn:

Dùng quá liều lượng sẽ làm cho bê tông bị phân tầng. Cần sử dụng máy trộn bê tông thích hợp và không được trộn bằng tay.

Đề nghị tiến hành trộn thử nghiệm để chọn tỷ lệ liều lượng chính xác đáp ứng cho từng yêu cầu cụ thể. Vui lòng liên hệ với bộ phận kỹ thuật Công ty để được hướng dẫn thêm.

Bảo dưỡng:

Các biện pháp bảo dưỡng bê tông hiệu quả cần phải được thực hiện.



DỮ LIỆU KỸ THUẬT

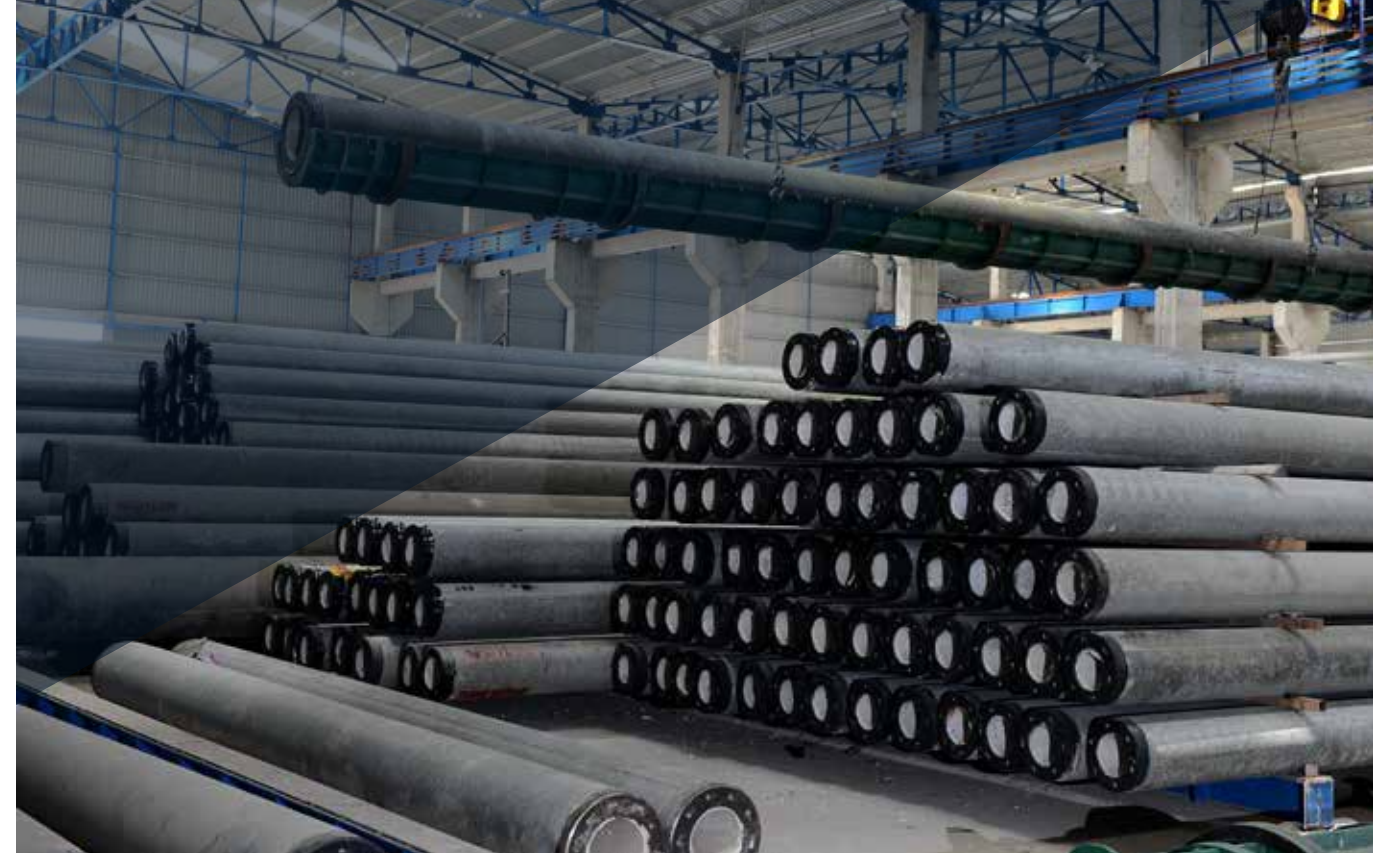
Thành phần	:	Hỗn hợp phụ gia bê tông Polycarboxylate.
Dạng	:	Chất lỏng màu vàng.
Khối lượng riêng ở 25°C	:	1,06 +/- 0,02 g/cm ³
Độ pH ở 25°C	:	5,2 +/- 1
Hàm lượng chất khô	:	HVSP 1110/L (Low): 20 - 30 % HVSP 1110/H (High): 30 - 40 %

ĐÓNG GÓI

Thùng 5/ 25 /200 lít hoặc bồn 1000 lít theo yêu cầu

LƯU TRỮ/ HẠN SỬ DỤNG

HVSP 1110 phải được bảo quản nơi khô ráo, có mái che. Trong điều kiện bao bì sản phẩm còn nguyên chưa mở, không bị hư hại có hạn sử dụng là 12 tháng.



Miễn Trừ

Các thông tin kỹ thuật và hướng dẫn sử dụng trong các tài liệu của Công ty TNHH Tiên Phong Vĩnh Cửu dựa trên sự hiểu biết và kinh nghiệm thực tế của chúng tôi. Các thông tin ở đây chỉ nêu lên bản chất chung nên người sử dụng phải xác định sự phù hợp của sản phẩm cho mục đích sử dụng của mình và giả định tất cả các rủi ro và trách nhiệm liên quan. Công ty không bảo đảm về thương mại hoặc sự phù hợp cho các mục đích cụ thể, cũng không chịu trách nhiệm phát sinh nào từ những quan

hệ pháp lý có thể được suy ra hoặc từ thông tin này hoặc từ bất kỳ văn bản hướng dẫn nào hoặc bất kỳ một hình thức tư vấn nào được cung cấp. Công ty có quyền thay đổi các thông số vật lý của sản phẩm mà không phải báo trước. Người sử dụng phải luôn tham khảo Tài Liệu Kỹ Thuật mới nhất của sản phẩm.



THÔNG TIN AN TOÀN KHI SỬ DỤNG

Nên tránh tiếp xúc trực tiếp với da. Khi bị văng vào mắt phải rửa nhanh với nhiều nước sạch và tham vấn y tế. Sản phẩm không nguy hiểm khi vận chuyển, không độc, không dễ cháy. Khi thải bỏ phải tuân theo quy định của địa phương. Để biết thêm thông tin vui lòng tham khảo Tài Liệu An Toàn Sản phẩm mới nhất.

HVRM 2307

PHỤ GIA SIÊU HOÁ DẸO CHO BÊ TÔNG TƯƠI THƯƠNG PHẨM

MÔ TẢ SẢN PHẨM



HVRM 2307 (Hùng Vương Ready Mixed) là một loại phụ gia siêu hóa dẻo bao gồm Polymer thể hệ 3 (PCE) kéo dài thời gian ninh kết để sản xuất bê tông có độ mềm dẻo, dễ thi công. Phù hợp với tiêu chuẩn ASTM C494 loại D; G.

HVRM 2307 có 3 dòng:

- HVRM 2307/M (Medium)
- HVRM 2307/P (Premium)
- HVRM 2307/D (Duplex)

ƯU ĐIỂM

HVRM 2307 kết hợp các kiểu tác động khác nhau thông qua quá trình hấp thụ trên bề mặt các hạt mịn và giữ chúng tách rời trong khi quá trình thủy hóa đang diễn ra:

- Duy trì độ sụt lâu dài và độ giảm nước cao;
- Giảm đáng kể lượng xi măng sử dụng nhưng vẫn đạt mác bê tông thiết kế;
- Độ chảy lỏng tốt, giảm đáng kể công tác đổ và đầm;
- Thúc đẩy sự phát triển cường độ sớm nhanh hơn;
- Tính thi công có thể duy trì lâu dài (tùy theo liều lượng phụ gia, loại xi măng, nhiệt độ);
- Cải thiện khả năng kháng từ biến và co ngót.
- Sản phẩm không có chứa Clorua lẫn các chất ăn mòn khác và do đó có thể sử dụng không hạn chế cho các kết cấu bê tông cốt thép và bê tông dự ứng lực.

ỨNG DỤNG

HVRM 2307 thích hợp cho sản xuất bê tông ở nhà máy bê tông trộn sẵn và bê tông tại công trường. Ứng dụng cho sản xuất bê tông ở các hạng mục: đổ sàn, móng, tường, cột, dầm, đà và các cấu kiện bê tông có mật độ cốt thép dày.

HƯỚNG DẪN SỬ DỤNG

Định mức:

Liều lượng: 0,6 – 2,0 lít/ 100 kg xi măng (Tổng chất kết dính)

Khả năng tương thích:

HVRM 2307 có thể dùng kết hợp với tất cả các sản phẩm phụ gia bê tông khác cùng gốc PCE nhưng phải thêm vào hỗn hợp bê tông một cách riêng rẽ và không được trộn chung chúng với nhau và tương thích với tất cả các loại xi măng Portland kể cả xi măng bền sulfate.

Định lượng/ Trộn:

HVRM 2307 có thể pha vào lượng nước đã được định lượng cho bê tông trước khi cho vào hỗn hợp bê tông khô hoặc cho riêng sản phẩm vào hỗn hợp bê tông ướt.

Để đạt hiệu quả tối ưu về khả năng giảm nước cao nhất chúng tôi đề nghị thời gian trộn hỗn hợp ướt tối thiểu là 60 giây.

Khi thêm phần nước còn lại của mẻ trộn để điều chỉnh độ sụt của bê tông thì nên thực hiện tối thiểu sau 2/3 thời gian trộn hỗn hợp ướt để tránh nước dư trong bê tông.

Công tác đổ bê tông:

HVRM 2307 có thể sản xuất bê tông chất lượng cao nhất, tuy nhiên các quy trình của công nghệ bê tông như trộn, đổ, đầm rung, bảo dưỡng phải được tuân thủ và áp dụng.

Lưu ý về thi công/ Giới hạn:

Dùng quá liều lượng sẽ làm cho bê tông bị phân tầng. Cần sử dụng máy trộn bê tông thích hợp và không được trộn bằng tay.

Đề nghị tiến hành trộn thử nghiệm để chọn tỷ lệ liều lượng chính xác đáp ứng cho từng yêu cầu cụ thể. Vui lòng liên hệ với bộ phận kỹ thuật Công ty để được hướng dẫn thêm.

Bảo dưỡng:

Các biện pháp bảo dưỡng bê tông hiệu quả cần phải được thực hiện.



DỮ LIỆU KỸ THUẬT

Thành phần	:	Hỗn hợp phụ gia bê tông Polycarboxylate.
Dạng	:	Chất lỏng màu vàng nhạt.
Khối lượng riêng ở 25°C	:	1,05 +/- 0,02 g/cm ³
Độ pH ở 25°C	:	5,3 +/- 1
Hàm lượng chất khô	:	HVRM 2307/M (Medium): 18 - 24 % HVRM 2307/D (Duplex): 24 - 30 % HVRM 2307/P (Premium): 30 - 36%

ĐÓNG GÓI

Thùng 5/ 25 /200 lít hoặc bồn 1000 lít theo yêu cầu

LƯU TRỮ/ HẠN SỬ DỤNG

HVRM 2307 phải được bảo quản nơi khô ráo, có mái che. Trong điều kiện bao bì sản phẩm còn nguyên chưa mở, không bị hư hại có hạn sử dụng là 12 tháng.

THÔNG TIN AN TOÀN KHI SỬ DỤNG

Nên tránh tiếp xúc trực tiếp với da. Khi bị văng vào mắt phải rửa nhanh với nhiều nước sạch và tham vấn y tế. Sản phẩm không nguy hiểm khi vận chuyển, không độc, không dễ cháy. Khi thải bỏ phải tuân theo quy định của địa phương. Để biết thêm thông tin vui lòng tham khảo Tài Liệu An Toàn Sản phẩm mới nhất.



Miễn Trừ

Các thông tin kỹ thuật và hướng dẫn sử dụng trong các tài liệu của Công ty TNHH Tiên Phong Vĩnh Cửu dựa trên sự hiểu biết và kinh nghiệm thực tế của chúng tôi. Các thông tin ở đây chỉ nêu lên bản chất chung nên người sử dụng phải xác định sự phù hợp của sản phẩm cho mục đích sử dụng của mình và giả định tất cả các rủi ro và trách nhiệm liên quan. Công ty không bảo đảm về thương mại hoặc sự phù hợp cho các mục đích cụ thể, cũng không chịu trách nhiệm phát sinh nào từ những quan

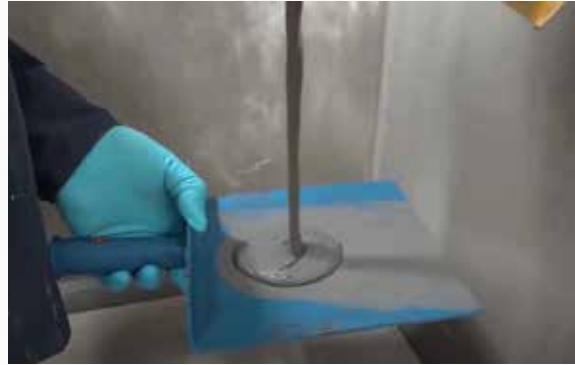
hệ pháp lý có thể được suy ra hoặc từ thông tin này hoặc từ bất kỳ văn bản hướng dẫn nào hoặc bất kỳ một hình thức tư vấn nào được cung cấp. Công ty có quyền thay đổi các thông số vật lý của sản phẩm mà không phải báo trước. Người sử dụng phải luôn tham khảo Tài Liệu Kỹ Thuật mới nhất của sản phẩm.



HVWP 1805

HỢP CHẤT CHỐNG THẤM CHO BÊ TÔNG, BÊ TÔNG ĐÚC SẴN

MÔ TẢ SẢN PHẨM



HVWP 1805 (Hùng Vương Water Proofing) là một hợp chất chống thấm hai thành phần, trám bít. Sau khi tác dụng, tạo thành hỗn hợp composite silicat có độ cứng, độ dai và độ bám dính tối ưu, đặc biệt không bị lão hóa theo thời gian.

Sản phẩm có khả năng liên kết và bám dính cao với mọi loại bề mặt vật liệu có nguồn gốc silicat như: bề mặt gạch xây, vữa tô trát, thạch cao, bê tông... Đây là hợp chất chống thấm gốc polymer-silicat, dùng chống thấm và trám bít vết nứt, dậm vá... các bề mặt tường bao che, sê-nô, sân thượng, sàn toilet, hồ bơi, bể chứa nước, vách tầng hầm.

ƯU ĐIỂM

HVWP 1805 được nhiều công trình sử dụng bởi mang nhiều ưu điểm và quá trình sử dụng mang lại kết quả cao:

- Độ cứng, độ bám dính, khả năng chống nứt tối ưu
- Thời gian khô nhanh nên tiết kiệm thời gian chờ, tránh rủi ro do thời tiết
- Không bị nứt và bong tróc khi có sự co giãn vật liệu do ứng suất nhiệt.
- Liên kết tốt với tất cả các bề mặt có nguồn gốc silicat
- Bền nước và chịu mài mòn cơ học cao, độ bền lâu dài
- Kháng hóa chất: Chịu được nước, dung dịch kiềm, dầu mỡ, nhiên liệu
- Thi công đơn giản, dễ bảo dưỡng nên tiết kiệm thời gian, nhân công...
- Thời gian tạo màng nhanh nên mau đưa công trình vào sử dụng
- Không gây độc hại đối với người thi công
- Không độc, không gây ô nhiễm các nguồn nước khi tiếp xúc trực tiếp với vật liệu.

ỨNG DỤNG

- Liên kết tốt, độ cứng, độ bám dính, khả năng chống nứt tối ưu nên phù hợp với nhiều cấu kiện bê tông đúc sẵn.
- Thích hợp cho sửa chữa bê tông và cấu kiện bê tông đúc sẵn cần cường độ sớm cao.
- Thích hợp cho sử dụng làm chất kết nối trong các mối nối cấu kiện bê tông đúc sẵn

HƯỚNG DẪN SỬ DỤNG

Định mức:

Tỷ lệ pha trộn: Thành phần A : thành phần B = 1:2
(Theo trọng lượng của sản phẩm)

Khả năng tương thích:

HVWP 1805 có thể dùng kết hợp với tất cả các sản phẩm phụ gia bê tông khác cùng gốc PCE nhưng phải thêm vào hỗn hợp bê tông một cách riêng rẽ và không được trộn chung chúng với nhau và tương thích với tất cả các loại xi măng Portland kể cả xi măng bền sulfate.

Định lượng/ Trộn:

Chuẩn bị bề mặt: Bề mặt cần chống thấm và trám bít hoặc sửa chữa phải đặc chắc, các tạp chất, mảnh vỡ, dầu mỡ, bụi bẩn... phải được vệ sinh đúng yêu cầu. Các lớp vật liệu bề mặt có lực bám dính không tốt hoặc không có cường độ phải đục bỏ hoàn toàn và được xử lý đúng phương pháp trước khi ứng dụng **HVWP 1805**.

Trộn sản phẩm chống thấm: Trước khi thi công, hai thành phần A và B của **HVWP 1805** phải được trộn kỹ theo đúng tỷ lệ bằng cần trộn điện với tốc độ chậm (300 – 400 vòng/phút). Thời gian trộn tối thiểu là 5 phút nhưng có thể trộn lâu hơn cho đến khi đạt được độ đồng nhất đúng yêu cầu.

Lưu ý về thi công/ Giới hạn:

Dùng chổi quét lông cứng hoặc ru-lô lông ngắn quét mạnh tay hỗn hợp **HVWP 1805** đã trộn lên bề mặt cần chống thấm hoặc các vết nứt nhỏ từng lớp một (độ dày mỗi lớp quét không quá 1 mm). Sau khi lớp trước khô cứng mặt (khoảng từ 15 ÷ 30 phút, tùy thuộc vào nhiệt độ, thời tiết và chế độ thông gió lúc thi công). Trường hợp dùng để trám bít, sửa chữa, dậm vá... nên dùng thành phần A quét trước một lớp lên bề mặt chờ khô mặt rồi dùng bay thép để thi công hỗn hợp

Nếu thi công trong điều kiện nắng và gió nhiều cần phải tuân thủ nghiêm ngặt điều kiện bảo dưỡng giữ ẩm vật liệu giống như các sản phẩm có nguồn gốc xi măng khác khi bề mặt vật liệu bắt đầu khô. Thời gian thi công của hỗn hợp là 45 phút kể từ lúc trộn

Dùng nước làm sạch dụng cụ ngay lập tức sau khi sử dụng và trước khi hỗn hợp bắt đầu đóng rắn. Sau đó rửa lại bằng nước sạch và xà phòng. Khi hỗn hợp đã đóng rắn, dùng các biện pháp cơ học thích hợp để làm sạch dụng cụ

Đề nghị tiến hành trộn thử nghiệm để chọn tỷ lệ liều lượng chính xác đáp ứng cho từng yêu cầu cụ thể. Vui lòng liên hệ với bộ phận kỹ thuật Công ty để được hướng dẫn thêm.

Bảo dưỡng:

Các biện pháp bảo dưỡng bê tông hiệu quả cần phải được thực hiện.

DỮ LIỆU KỸ THUẬT

Thành phần:	Hỗn hợp phụ gia bê tông Polycarboxylate.
Dạng:	Thành phần A: Chất lỏng trắng sữa. Thành phần B: Dạng bột khô, xám nhạt Hỗn hợp A+B: Chất lỏng dẻo quánh có màu xám nhạt sau khi đông rắn.
Khối lượng riêng ở 25°C:	Thành phần A: 1.02 ± 0.01 kg/lít (25 độ C) Thành phần B: 2.88 ± 0.02 kg/lít (25 độ C) Hỗn hợp A+B: 1.98 ± 0.05 kg/lít (25 độ C)
Khối lượng thể tích:	Thành phần A: 1.02 kg/lít (25 độ C) Thành phần B: 1.20 kg/lít (25 độ C)
Mật độ tiêu thụ:	Chống thấm nhà vệ sinh, sân thượng, ban công: 1.0 kg/m ² /lớp. Chống thấm cho những nơi có áp lực nước lên đến 1m: 1.0 kg/m ² /lớp. Chống thấm cho những nơi có áp lực nước trên 1m: 2.0 kg/m ² /lớp
Lưu ý:	Thi công hai lớp, có thể cần thi công 3 lớp cho những nơi thấm nước trầm trọng.
Thời gian cho phép thi công:	Khoảng 30 phút (ở nhiệt độ 37°C / độ ẩm môi trường 65%) Cường độ nén: ≥ 40 MPa (28 ngày) Cường độ kết dính: ≥ 1 MPa (28 ngày), ASTM D-7234 Độ dày của mỗi lớp: Tối đa 2 mm Nhiệt độ thi công: Tối thiểu: 8°C; Tối đa: 40°C

ĐÓNG GÓI

Thùng 5/ 25 /200 lít hoặc bồn 1000 lít theo yêu cầu

LƯU TRỮ/ HẠN SỬ DỤNG

HVWP 1805 phải được bảo quản nơi khô ráo, có mái che. Trong điều kiện bao bì sản phẩm còn nguyên chưa mở, không bị hư hại có hạn sử dụng là 12 tháng.

THÔNG TIN AN TOÀN KHI SỬ DỤNG

Nên tránh tiếp xúc trực tiếp với da. Khi bị văng vào mắt phải rửa nhanh với nhiều nước sạch và tham vấn y tế. Sản phẩm không nguy hiểm khi vận chuyển, không độc, không dễ cháy. Khi thải bỏ phải tuân theo quy định của địa phương. Để biết thêm thông tin vui lòng tham khảo Tài Liệu An Toàn Sản phẩm mới nhất.



Miễn Trừ

Các thông tin kỹ thuật và hướng dẫn sử dụng trong các tài liệu của Công ty TNHH Tiên Phong Vĩnh Cửu dựa trên sự hiểu biết và kinh nghiệm thực tế của chúng tôi. Các thông tin ở đây chỉ nêu lên bản chất chung nên người sử dụng phải xác định sự phù hợp của sản phẩm cho mục đích sử dụng của mình và giả định tất cả các rủi ro và trách nhiệm liên quan. Công ty không bảo đảm về thương mại hoặc sự phù hợp cho các mục đích cụ thể, cũng không chịu trách nhiệm phát sinh nào từ những quan

hệ pháp lý có thể được suy ra hoặc từ thông tin này hoặc từ bất kỳ văn bản hướng dẫn nào hoặc bất kỳ một hình thức tư vấn nào được cung cấp. Công ty có quyền thay đổi các thông số vật lý của sản phẩm mà không phải báo trước. Người sử dụng phải luôn tham khảo Tài Liệu Kỹ Thuật mới nhất của sản phẩm.



HVMR 0503/HS

HỢP CHẤT THÁO KHUÔN CHO BÊ TÔNG ĐÚC SẴN DƯỠNG HỘ BẰNG HƠI NƯỚC NÓNG

MÔ TẢ SẢN PHẨM



HVMR 0503/HS (Hùng Vương Mould Release 0503/ Concrete curing by Hot Steam) là một hợp chất hỗ trợ tách khuôn, tháo dỡ ván khuôn cho sản phẩm bê tông đúc sẵn dùng phương pháp dưỡng hộ bê tông bằng hơi nước nóng.

Sản phẩm có thành phần nguyên liệu đã được chọn lọc kỹ và pha sẵn, thích

hợp thi công cho nhiều hạng mục sản xuất cấu kiện bê tông tại các nhà máy. Kết quả thí nghiệm được thực hiện tại Việt Nam.

ƯU ĐIỂM

HVMR 0503/HS với tính năng tạo ra lớp màng chống dính bám giữa bề mặt bê tông và ván khuôn với những ưu điểm vượt trội:

- Dễ sử dụng và hiệu quả kinh tế cao.
- Đảm bảo bề mặt bê tông hoàn thiện đẹp, láng mịn.
- Giảm thời gian vệ sinh thiết bị.
- Tăng năng suất sản xuất.
- Tăng tuổi thọ sử dụng ván khuôn.

ỨNG DỤNG

- Hợp chất tháo khuôn **HVMR 0503/HS** hoàn toàn phù hợp cho các loại ván khuôn, khuôn thép định hình của các sản phẩm bê tông đúc sẵn như: Cọc bê tông ly tâm dự ứng lực trước; trụ điện bê tông ly tâm; Cống ly tâm; Cống kích ngầm ly tâm..v.v..
- Giúp tách khuôn, tháo dỡ ván khuôn cho sản phẩm bê tông đúc sẵn dùng phương pháp dưỡng hộ bê tông bằng hơi nước nóng.

HƯỚNG DẪN SỬ DỤNG

Định mức:

Liều lượng pha với nước **HVMR 0503/HS** : Nước = 1 : (7-14) (theo khối lượng)

Để tăng hiệu quả sử dụng, có thể pha loãng thêm với nước theo tỷ lệ riêng biệt cho ván khuôn của từng loại sản phẩm

Bộ phận tư vấn kỹ thuật của Tiên Phong sẽ tư vấn tỷ lệ pha trộn phù hợp với điều kiện sản xuất thực tế của từng nhà máy.

Thi công:

- **Chuẩn bị bề mặt:** Bề mặt ván khuôn phải được làm sạch. Không dính bê tông cũ.
- **Chuẩn bị dụng cụ:** Dụng cụ phải được vệ sinh sạch sẽ. Trước khi sử dụng nên khuấy đều sản phẩm.
- **Sử dụng:** Quét một lớp đều mỏng trên bề mặt ván khuôn bằng cọ, con lăn.
- **Vệ sinh:** Làm sạch tất cả dụng cụ, thiết bị bằng nước sạch, dung môi ngay sau sử dụng.
- Xin vui lòng liên hệ với công ty để được hướng dẫn thêm



DỮ LIỆU KỸ THUẬT

Dạng	:	Nâu cánh dán
Khối lượng riêng	:	0.9 +/- 0,05 g/cm ³
Độ pH	:	7.0 +/- 1
Hàm lượng chất rắn (%)	:	100 %

ĐÓNG GÓI

Thùng 5/ 25 /200 lít hoặc bồn 1000 lít theo yêu cầu

LƯU TRỮ/ HẠN SỬ DỤNG

HVMR 0503/HS phải được bảo quản nơi khô ráo, có mái che. Trong điều kiện bao bì sản phẩm còn nguyên chưa mở, không bị hư hại có hạn sử dụng là 12 tháng.

THÔNG TIN AN TOÀN KHI SỬ DỤNG

Nên tránh tiếp xúc trực tiếp với da. Khi bị văng vào mắt phải rửa nhanh với nhiều nước sạch và tham vấn y tế. Sản phẩm không nguy hiểm khi vận chuyển, không độc, không dễ cháy. Khi thải bỏ phải tuân theo quy định của địa phương. Để biết thêm thông tin vui lòng tham khảo Tài Liệu An Toàn Sản phẩm mới nhất.



Miễn Trừ

Các thông tin kỹ thuật và hướng dẫn sử dụng trong các tài liệu của Công ty TNHH Tiên Phong Vĩnh Cửu dựa trên sự hiểu biết và kinh nghiệm thực tế của chúng tôi. Các thông tin ở đây chỉ nêu lên bản chất chung nên người sử dụng phải xác định sự phù hợp của sản phẩm cho mục đích sử dụng của mình và giả định tất cả các rủi ro và trách nhiệm liên quan. Công ty không bảo đảm về thương mại hoặc sự phù hợp cho các mục đích cụ thể, cũng không chịu trách nhiệm phát sinh nào từ những quan

hệ pháp lý có thể được suy ra hoặc từ thông tin này hoặc từ bất kỳ văn bản hướng dẫn nào hoặc bất kỳ một hình thức tư vấn nào được cung cấp. Công ty có quyền thay đổi các thông số vật lý của sản phẩm mà không phải báo trước. Người sử dụng phải luôn tham khảo Tài Liệu Kỹ Thuật mới nhất của sản phẩm.



HVMR 0503/WA

HỢP CHẤT THÁO KHUÔN CHO BÊ TÔNG ĐÚC SẴN DƯỠNG HỘ BẰNG TƯỚI NƯỚC

MÔ TẢ SẢN PHẨM



HVMR 0503/WA (Hùng Vương Mould Release 0503/ Concrete curing by Water) là một hợp chất hỗ trợ tách khuôn, tháo dỡ ván khuôn cho sản phẩm bê tông đúc sẵn dùng phương pháp dưỡng hộ bê tông tự nhiên. Là loại phụ gia cuốn khí dùng cho bê tông, vữa xi măng...

Phù hợp với tiêu chuẩn ASTM C260.

Sản phẩm có thành phần nguyên liệu đã được chọn lọc kỹ và pha sẵn, thích hợp thi công cho nhiều hạng mục sản xuất cấu kiện bê tông tại các nhà máy. Kết quả thí nghiệm được thực hiện tại Việt Nam.

ƯU ĐIỂM

HVMR 0503/WA với tính năng tạo ra lớp màng chống dính bám giữa bề mặt bê tông và ván khuôn với những ưu điểm vượt trội:

- Tăng khả năng kháng sương giá, kháng xung lực va đập cho bê tông
- Đảm bảo bề mặt bê tông hoàn thiện đẹp, láng mịn
- Kiểm soát hàm lượng bọt khí theo yêu cầu.
- Tăng khả năng thi công cho hỗn hợp khô khó thi công.
- Cải thiện chất lượng bề mặt, giảm thiểu hiện tượng co ngót, nứt nẻ bê tông.
- Không ảnh hưởng tới thời gian ninh kết bê tông
- Tăng tuổi thọ sử dụng ván khuôn

ỨNG DỤNG

- Hợp chất tháo khuôn **HVMR 0503/WA** hoàn toàn phù hợp cho các loại ván khuôn, khuôn thép định hình của các sản phẩm bê tông đúc sẵn như: Cống rung ép, rung lõi, rung bàn, đúc tay, đầm khí; Bờ kè, dề chắn sóng, đập thủy lợi; Bê tông nhẹ, vữa xi măng nhẹ; Đường, đường băng, và đường dẫn máy bay; Kết cấu bê tông khối lớn.
- Giúp tách khuôn, tháo dỡ ván khuôn cho sản phẩm bê tông đúc sẵn ngay sau khi tạo hình xong sản phẩm, dùng phương pháp dưỡng hộ bê tông bằng phun sương hơi nước, tưới nước ..v.v. Đặc biệt phù hợp trong việc sản xuất cấu kiện bê tông đúc sẵn dùng bê tông có tính công tác rất thấp ($S_n=0$).

HƯỚNG DẪN SỬ DỤNG

Định mức:

L0.03 – 0.3 lít/100 kg xi măng

Liều lượng tối ưu của HVMR 0503/WA có thể phụ thuộc vào yêu cầu tính chất cụ thể và vật liệu. Nên được xác định bằng các thử nghiệm sử dụng vật liệu và điều kiện tương ứng. Nên cho HVMR 0503/WA vào nước trộn trước khi cho nước vào cốt liệu. Không được trộn với xi măng khô.

Khả năng tương thích:

HVMR 0503/WA có thể dùng kết hợp với tất cả các sản phẩm phụ gia bê tông khác của Tiên Phong Vĩnh Cửu nhưng phải thêm vào hỗn hợp bê tông một cách riêng rẽ và không được trộn chung chúng với nhau trước khi cho vào.

HVMR 0503/WA tương thích với tất cả các loại xi măng Portland kể cả xi măng bền sulfate

Thi công:

Đề nghị tiến hành trộn thử nghiệm để chọn tỷ lệ liều lượng chính xác đáp ứng cho từng yêu cầu cụ thể. Vui lòng liên hệ với bộ phận kỹ thuật Công ty Tiên Phong Vĩnh Cửu để được hướng dẫn thêm.



DỮ LIỆU KỸ THUẬT

Dạng	:	Ngà vàng
Khối lượng riêng	:	1.01 +/- 0.05 (g/cm ³)
Độ pH	:	13 +/- 2
Hàm lượng chất rắn (%)	:	6-8 %

ĐÓNG GÓI

Thùng 5/ 25 /200 lít hoặc bồn 1000 lít theo yêu cầu

LƯU TRỮ/ HẠN SỬ DỤNG

HVMR 0503/WA phải được bảo quản nơi khô ráo, có mái che. Trong điều kiện bao bì sản phẩm còn nguyên chưa mở, không bị hư hại có hạn sử dụng là 12 tháng.

THÔNG TIN AN TOÀN KHI SỬ DỤNG

Nên tránh tiếp xúc trực tiếp với da. Khi bị văng vào mắt phải rửa nhanh với nhiều nước sạch và tham vấn y tế. Sản phẩm không nguy hiểm khi vận chuyển, không độc, không dễ cháy. Khi thải bỏ phải tuân theo quy định của địa phương. Để biết thêm thông tin vui lòng tham khảo Tài Liệu An Toàn Sản phẩm mới nhất.



Miễn Trừ

Các thông tin kỹ thuật và hướng dẫn sử dụng trong các tài liệu của Công ty TNHH Tiên Phong Vĩnh Cửu dựa trên sự hiểu biết và kinh nghiệm thực tế của chúng tôi. Các thông tin ở đây chỉ nêu lên bản chất chung nên người sử dụng phải xác định sự phù hợp của sản phẩm cho mục đích sử dụng của mình và giả định tất cả các rủi ro và trách nhiệm liên quan. Công ty không bảo đảm về thương mại hoặc sự phù hợp cho các mục đích cụ thể, cũng không chịu trách nhiệm phát sinh nào từ những quan

hệ pháp lý có thể được suy ra hoặc từ thông tin này hoặc từ bất kỳ văn bản hướng dẫn nào hoặc bất kỳ một hình thức tư vấn nào được cung cấp. Công ty có quyền thay đổi các thông số vật lý của sản phẩm mà không phải báo trước. Người sử dụng phải luôn tham khảo Tài Liệu Kỹ Thuật mới nhất của sản phẩm.



HVCA 2409/CG

CHẤT KẾT DÍNH XÂY DỰNG/ VỮA RÓT XI MĂNG, BÙ CO NGÓT, ĐẠT CƯỜNG ĐỘ CAO SỚM

MÔ TẢ SẢN PHẨM



HVCA 2409/CG (Hùng Vương Construction Adhesives/ Cementious Grout) là một loại vữa rót gốc xi măng, tự san bằng, đạt cường độ cao sớm, bù co ngót, chống thấm, sử dụng được ngay. Sản phẩm có thành phần nguyên liệu đã được chọn lọc kỹ và trộn sẵn, thích hợp thi công cho nhiều hạng mục xây dựng công trình. Kết quả thí nghiệm được thực hiện tại Việt Nam.

ƯU ĐIỂM

HVCA 2409/CG kết hợp các kiểu tác động khác nhau thông qua quá trình hấp thụ trên bề mặt các hạt mịn và giữ chúng không bị tách rời trong khi quá trình thủy hóa đang diễn ra. Được trộn với lượng nước tiêu chuẩn và tạo thành vữa có cường độ cao và tính thi công tăng cao trong công tác rót vữa

- Độ chảy lỏng tuyệt hảo - không tách nước;
- Sản phẩm một thành phần - giúp đẩy nhanh tiến độ thi công;
- Có thể đổ trực tiếp hoặc bơm bằng máy - độ sệt có thể điều chỉnh được;
- Đạt cường độ nén và uốn rất cao - phát triển cường độ sớm;
- Kháng xâm thực, chống thấm tốt;
- Bù co ngót và tăng độ bền.
- Liên kết mối nối trong các cấu kiện đúc sẵn.
- Không ảnh hưởng tới thời gian ninh kết bê tông.
- Tăng tuổi thọ sử dụng ván khuôn.

ỨNG DỤNG

- Được thiết kế để kháng lại sự co ngót thông thường của bê tông và vữa đồng thời hấp thụ và giảm thiểu các ảnh hưởng của sự rung động đến nền móng. Ứng dụng dùng để rót vào các khe dưới bệ móng máy, hoặc cấu kiện bê tông đúc sẵn, khe kết nối và khe lộ thiên hoặc gia cường trên một số các bề mặt khác..
- Tính năng đạt cường độ cao sớm rất thích hợp cho những nơi có yêu cầu chịu tải trọng sớm như móng máy, cột chịu lực, dầm dự ứng lực, gối cầu, thanh tà vẹt và bu lông định vị v.v....

HƯỚNG DẪN SỬ DỤNG

Định mức:

Liều lượng **HVCA 2409/CG** : Nước = 1 : 8 (theo khối lượng) ~ 3.125 lít nước sạch cho một bao 25 kg.

Khả năng tương thích:

HVCA 2409/CG có thể dùng kết hợp với tất cả các sản phẩm phụ gia bê tông khác cùng gốc PCE nhưng phải thêm vào hỗn hợp bê tông một cách riêng rẽ và không được trộn chung chúng với nhau và tương thích với tất cả các loại xi măng Portland kể cả xi măng bền sulfate.

Chiều dày lớp:

Lỗ hổng tối thiểu: 25 mm
Lỗ hổng tối đa: 80 mm.

Nhiệt độ bề mặt:

Tối thiểu 10 °C; Tối đa 40 °C
HVCA 2409/CG có nhiệt độ thi công tối thiểu là 10°C. Nếu nhiệt độ thi công thấp hơn 20 °C thời gian ninh kết và cường độ đạt được sẽ chậm hơn.

Lưu ý về thi công/ Giới hạn:

Xử lý sơ bộ bề mặt: Các bề mặt bê tông phải sạch, đặc chắc, không dính dầu mỡ, bụi và các tạp chất khác. Các mặt bằng kim loại (sắt, thép) phải không có vẩy, rỉ hoặc dầu mỡ. Các bề mặt hút nước phải được bão hòa hoàn toàn, nhưng không để đọng nước. Bề mặt phải khô.

Trộn: Bột được cho từ từ vào nước đã được định lượng trước để đạt độ sệt mong muốn. Trộn bằng cần trộn điện có tốc độ thấp (tối đa 500 vòng/phút) có gắn đĩa khuấy ít nhất 3 phút cho đến khi đạt được độ sệt, mịn.

Cũng có thể sử dụng thiết bị trộn 2 cần như loại máy trộn cưỡng bức.

Thi công: Rót vữa sau khi trộn. Phải bảo đảm không khí còn bị nhốt trong vữa phải được giải thoát hết. Khi rót vữa vào đế, phải duy trì cột áp suất để giữ cho dòng chảy của vữa không bị gián đoạn. Phải bảo đảm ván khuôn được dựng chắc chắn và kín nước. Để đạt kết quả giãn nở tối ưu nên thi công vữa càng sớm càng tốt.

Xin vui lòng liên hệ với công ty để được hướng dẫn thêm

Bảo dưỡng:

Các biện pháp bảo dưỡng bê tông hiệu quả cần phải được thực hiện. Phải tuân thủ thời gian bảo dưỡng thông thường tối thiểu là 3 ngày ở những nơi vữa lộ thiên.

DỮ LIỆU KỸ THUẬT

Thành phần	: Hỗn hợp xi măng + Polycarboxylate.
Dạng/ Màu sắc	: Bột/ Màu xám bê tông
Khối lượng riêng	: 1.60 kg/l (khối lượng thể tích đổ đông của bột) : 2.20 kg/l (khối lượng thể tích của vữa mới trộn)
Cường độ	: 1 ngày $\geq 25 \text{ N/mm}^2$; 28 ngày $\geq 50 \text{ N/mm}^2$
Sự giãn nở	: $> 0.1\%$ (3 giờ)

ĐÓNG GÓI

Thùng 5/ 25 /200 lít hoặc bốn 1000 lít theo yêu cầu

LƯU TRỮ/ HẠN SỬ DỤNG

HVCA 2409/CG phải được bảo quản nơi khô ráo, có mái che. Trong điều kiện bao bì sản phẩm còn nguyên chưa mở, không bị hư hại có hạn sử dụng là 12 tháng.

THÔNG TIN AN TOÀN KHI SỬ DỤNG

Nên tránh tiếp xúc trực tiếp với da. Khi bị văng vào mắt phải rửa nhanh với nhiều nước sạch và tham vấn y tế. Sản phẩm không nguy hiểm khi vận chuyển, không độc, không dễ cháy. Khi thải bỏ phải tuân theo quy định của địa phương. Để biết thêm thông tin vui lòng tham khảo Tài Liệu An Toàn Sản phẩm mới nhất.



Miễn Trừ

Các thông tin kỹ thuật và hướng dẫn sử dụng trong các tài liệu của Công ty TNHH Tiên Phong Vĩnh Cửu dựa trên sự hiểu biết và kinh nghiệm thực tế của chúng tôi. Các thông tin ở đây chỉ nêu lên bản chất chung nên người sử dụng phải xác định sự phù hợp của sản phẩm cho mục đích sử dụng của mình và giả định tất cả các rủi ro và trách nhiệm liên quan. Công ty không bảo đảm về thương mại hoặc sự phù hợp cho các mục đích cụ thể, cũng không chịu trách nhiệm phát sinh nào từ những quan

hệ pháp lý có thể được suy ra hoặc từ thông tin này hoặc từ bất kỳ văn bản hướng dẫn nào hoặc bất kỳ một hình thức tư vấn nào được cung cấp. Công ty có quyền thay đổi các thông số vật lý của sản phẩm mà không phải báo trước. Người sử dụng phải luôn tham khảo Tài Liệu Kỹ Thuật mới nhất của sản phẩm.



► MỤC LỤC

<u>02</u>	Giới thiệu về Tiên Phong Vĩnh Cửu
<u>04</u>	Giấy phép Đăng ký kinh doanh
<u>06</u>	Giấy chứng nhận
<u>08</u>	Giấy kết quả thí nghiệm
<u>20</u>	Các dự án tiêu biểu
<u>24</u>	Sản xuất các loại phụ gia hoá học cho bê tông

►	HVDP 1004 Hùng Vương Draining Pipe 1004 Phụ gia siêu hoá dẻo cho Cống thoát nước - Cấu kiện bê tông đúc sẵn	24
---	---	----

►	HVSP 1110 Hùng Vương Spun Pile 1110 Phụ gia siêu hoá dẻo cho Cọc bê tông ly tâm ứng lực trước - Cấu kiện bê tông đúc sẵn	28
---	---	----

►	HVRM 2307 Hùng Vương Ready Mixed 2307 Phụ gia siêu hoá dẻo cho Bê tông tươi thương phẩm	32
---	---	----

►	HVWP 1805 Hùng Vương Water Proofing 1805 Hợp chất chống thấm cho Bê tông, Bê tông đúc sẵn	36
---	---	----

►	HVMR 0503/HS Hùng Vương Mould Release 0503/ Concrete curing by Hot steam Hợp chất tháo khuôn cho Bê tông đúc sẵn dưỡng hộ bằng Hơi nước nóng	40
---	--	----

►	HVMR 0503/WA Hùng Vương Mould Release 0503/ Concrete curing by Water Hợp chất tháo khuôn cho Bê tông đúc sẵn dưỡng hộ bằng Tưới nước	44
---	--	----

►	HVCA 2409/CG Hùng Vương Construction Adhesives/ Cementious Grout Chất kết dính xây dựng/ vữa rót xi măng, bù co ngót, đạt cường độ cao sớm	48
---	--	----



